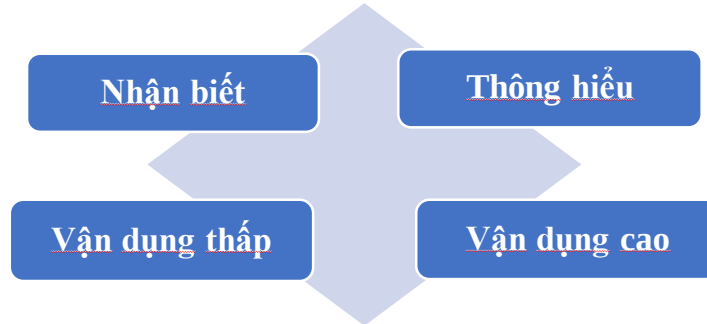


CHUYÊN ĐỀ LUYỆN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU

Thể loại: **Truyện ngắn**

I/ Cấu trúc phần Đọc hiểu trong đề thi – đề kiểm tra



1. MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT:

a/ Nhận biết được đề tài, câu chuyện, sự kiện, chi tiết tiêu biểu, không gian, thời gian, nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.

b/ Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại

c/ Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nổi kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật.

d/ Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.

a. Khái niệm



Truyện ngắn là một tác phẩm tự sự cỡ nhỏ, nội dung xoay quanh một tình huống chủ chốt nào đó, phản ánh một lát cắt trong cuộc đời con người.

b. Ngôi kể, lời văn nghệ thuật

Ngôi kể:

- Ngôi thứ 3 (Người kể chuyện toàn tri)
- Ngôi thứ nhất (Người kể chuyện hạn tri)
- Ngôi thứ 2 (mượn vai nhân vật kể chuyện)

Lời kể chuyện: Đa dạng, linh hoạt, lời người kể chuyện, lời nhân vật (đối thoại, độc thoại, lời nói nửa trực tiếp) gần gũi tự nhiên, đời thường.

c. Không gian, thời gian trong truyện ngắn

Không gian:

- Không gian ngoại cảnh gần gũi, gắn bó với cuộc sống con người
- Không gian tâm trạng mang tính chất riêng tư, cá thể.

Thời gian:

- Kiểu thời gian tuyến tính: quá khứ- hiện tại-tương lai
- Thời gian lồng ghép, không theo trật tự tuyến tính
- Thời gian đồng hiện (giấc mơ, dung ý thức...)

d. Đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật

Cốt truyện	Câu chuyện	Nhân vật
- Cốt truyện truyện ngắn là chuỗi các sự kiện được kể xoay quanh một tình huống chủ chốt.	- Chuỗi các sự kiện được đặt trong không gian, thời gian đặc trưng. - Các tình huống truyện vận động trong không gian thời gian riêng.	Là những con người đời thường với tất cả các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và với chính mình.

e. Phân biệt Tiểu thuyết và Truyện ngắn

Thể loại	Tiểu thuyết	Truyện ngắn
Đặc điểm thể loại		
Dung lượng	Cỡ lớn	Cỡ nhỏ
Nội dung	Phản ánh đời sống rộng lớn, đa dạng, phức tạp với nhiều mối quan hệ...	Khắc họa một lát cắt trong đời sống, một thời điểm nhất định với không gian, thời gian hạn chế.
Kết cấu	Các tình tiết, diễn biến phức tạp, nhiều tầng bậc, nhiều tuyến.	Kết cấu không nhiều tầng, thường tập trung vào một vài tuyến nhất định
Nhân vật	Nhiều nhân vật, có mối quan hệ chằng chéo, diễn biến tâm lí phức tạp, đa dạng	Ít nhân vật, khai thác mối quan hệ cơ bản
Giá trị tác phẩm	Thể hiện cái nhìn bao quát mang tính xã hội, tính bản chất	Thể hiện cái nhìn sắc sảo, tài năng tạo tình huống, giải quyết vấn đề gọn gàng, cô đọng và có ý nghĩa sâu xa.

2. MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU:

a/ Tóm tắt được cốt truyện của đoạn trích / tác phẩm.

b/ Phân tích được những đặc điểm của nhân vật trong truyện ngắn, tiểu thuyết; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong đoạn trích / tác phẩm.

c/ Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản nhiều chủ đề) của tác phẩm.

d/ Lí giải được tác dụng của việc lựa chọn nhân vật người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); lựa chọn điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong truyện ngắn, tiểu thuyết.

e/ Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản.

f/ Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm.

a. Tóm tắt cốt truyện

- Đảm bảo ngắn gọn, đủ các sự kiện chính
 - Các sự kiện sắp xếp theo trình tự thời gian
- ⇒ Chỉ ra được mạch kể chuyện mang tính nghệ thuật của tác phẩm

b. Phân tích những đặc điểm của nhân vật trong truyện ngắn; lí giải vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong đoạn trích / tác phẩm

Đặc điểm nhân vật

- Nhân vật là những con người đời thường
- Mang tính cá thể, riêng biệt, độc đáo

Vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật

- Là nhân vật chính hay phụ?
- Thể hiện quan điểm thẩm mỹ, tư tưởng nào của tác giả?
- Nhân vật đem đến những bài học gì cho độc giả?



c. Xác định chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; chỉ ra và phân tích những căn cứ để xác định chủ đề của văn bản

Chủ đề, tư tưởng

- Phản ánh những vấn đề đa dạng, phong phú trong cuộc sống
- Phản ánh đời sống nội tâm con người với những suy tư, trăn trở.

Thông điệp

- Con người luôn nỗ lực vượt lên những khó khăn trong cuộc sống.
- Con người luôn chặt vật trên con đường hoàn thiện bản thân.

Căn cứ xác định chủ đề

- Cách xây dựng nhân vật chi tiết, cụ thể, độc đáo
- Xây dựng tình huống bất ngờ, éo le, ngang trái như một phép thử nhân cách cho nhân vật.

d. Lí giải tác dụng của việc lựa chọn nhân vật người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); lựa chọn điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ...

Ý nghĩa, tác dụng lựa chọn nhân vật người kể chuyện ngôi thứ ba	Lựa chọn điểm nhìn	Lời người kể chuyện, lời nhân vật
- Tạo sự khách quan trong lời kể. - Tạo sự linh hoạt, dịch chuyển điểm nhìn trong quá trình kể chuyện.	- Tạo cái nhìn khách quan về nhân vật - Có thể dịch chuyển điểm nhìn một cách linh hoạt.	- Lời người kể chuyện trang trọng, thành kính - Lời nhân vật thể hiện đặc điểm tính cách rõ nét.

e. Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản.

- Nêu thái độ, tư tưởng của tác giả
- Lí giải:
 - Thái độ, tư tưởng ấy chịu sự chi phối của yếu tố nào?
 - Thể hiện điểm nhìn của của giai cấp, tầng lớp, thế hệ người, giới tính ...như thế nào?

f. Phát hiện và lí giải các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm.

Các giá trị đạo đức, văn hóa thường thấy trong truyện ngắn, tiểu thuyết

- Nghị lực, ý chí của con người trong khó khăn thử thách.
- Phẩm chất tốt đẹp của con người
- Vẻ đẹp trong nếp sống, nếp nghĩ của con người.

Lí giải

- Từ đặc tính phức tạp của xã hội, những thay đổi thời cuộc, những mâu thuẫn xung đột nảy sinh.
- Từ ý thức hoàn thiện bản thân của con người.

g. Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật

Các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật

- Bút pháp miêu tả chi tiết, tỉ mỉ, khắc họa ngoại hình độc đáo.
- Miêu tả tâm lí nhân vật chân thực, tinh tế.
- Sử dụng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại nội tâm,

Giải thích ý nghĩa, tác dụng

- Xây dựng nhân vật chân thực, gần gũi với đời thường, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của độc giả.
- Thể hiện tài năng của tác giả

3. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG:

a/ Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra

b/ Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

c/ Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.

d/ Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,... trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.

e/ Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm thân thoại thuộc những nền văn học khác nhau

a. Rút ra bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra

- Sử dụng câu có một trong các từ có chức năng khuyên nhủ: Hãy, nên, cần, phải, ...
- Có thể nêu nhiều bài học.

b. Nêu ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

- Nêu thông điệp rút ra từ tác phẩm
- Thông điệp đó đã tác động đến bản thân như thế nào về mặt tình cảm, nhận thức?

c. Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.

- Nêu thông điệp rút ra từ tác phẩm
- Lí giải: Tại sao tác giả thể hiện thông điệp đó trong tác phẩm? (Bối cảnh lịch sử - văn hóa tác động như thế nào?)

d. Đánh giá ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,... trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.

- Nêu thông điệp, chi tiết, hình tượng độc đáo trong tác phẩm

- Nêu ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng độc đáo trong tác phẩm
- Đánh giá ý nghĩa của thông điệp, chi tiết, hình tượng: có quan trọng không? có phù hợp với thời đại hay không?

e. Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc những nền văn học khác nhau.

- Nêu tên tác phẩm thần thoại có điểm gần gũi với tác phẩm
- Chỉ ra điểm tương đồng, gần gũi giữa hai tác phẩm
- Lí giải nguyên nhân dẫn đến sự gần gũi ấy

II/ Tổng hợp tri thức ngữ văn

LỚP 10- SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ

Tìm hiểu một số khái niệm cơ bản của truyện kể nói chung (Bao gồm: tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện dài, truyện vừa hay kịch,....)

1. SỰ KIỆN (BIẾN CỐ)

❖ Để tìm hiểu về khái niệm **SỰ KIỆN (BIẾN CỐ)** điều đầu tiên chúng ta cần phải hiểu khái niệm về **THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT**

❖ **THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT** - là một thế giới kép gồm thế giới được miêu tả và thế giới miêu tả.

- + Thế giới được miêu tả là nhân vật sự kiện, cảnh vật,....
- + Thế giới miêu tả là thế giới của người kể chuyện, người trữ tình

Hai thế giới này luôn gắn liền chặt chẽ với nhau, có thể hiểu khái niệm thế giới nghệ thuật chính là gồm hai yếu tố: **Thế giới, nội dung trong câu chuyện** và **Thế giới mà người kể chuyện đang tồn tại, sinh sống**

Thế giới nghệ thuật gồm có yếu tố: không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật

❖ **THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT** văn học là một thế giới hình tượng vận động và mang ý nghĩa. Hình tượng mang ý nghĩa ấy xuất hiện và lớn dần qua các **SỰ KIỆN** và **LỜI TRẦN THUẬT**. Nội dung biểu hiện chủ yếu của văn bản văn học là **NHÂN VẬT** và **SỰ KIỆN (BIẾN CỐ)**. Mỗi hành động có cả một chuỗi các chi tiết

Ví dụ:

+ Sự kiện ra đi của tráng sĩ, bao gồm hàng loạt chi tiết: uống rượu từ biệt, lên ngựa, đóng yên cương, mặc chiến bào, mang vũ khí,....

❖ Tuy nhiên, cần lưu ý khái niệm sự kiện, không phải hành động nào cũng được coi là sự kiện, **sự kiện phải là hành vi (việc làm của nhân vật hay sự việc xảy ra đối với nhân vật dẫn đến hậu quả, làm biến đổi hay bộc lộ ý nghĩa nào đó)**

Ví dụ:

+ Sự kiện Cám và Tấm đi bắt tép bao gồm một chuỗi các chi tiết: Cám lừa Tấm đi gội đầu, Cám trút giỏ tép của Tấm sang giỏ của mình, Cám được cái yếm đỏ,... Sự kiện này mang đến ý nghĩa: Không phải vì Cám ham mê chiếc yếm đỏ (bởi Cám đâu có thiếu thốn gì?) mà chính sự kiện này

đã nhấn mạnh sự đối nghịch giữa Tấm và Cám giữa hai phe thiện và ác mà mục đích của tác giả dân gian trong truyện Cổ tích là phải làm sao để nổi bật sự đối nghịch giữa hai phe.

2. CỐT TRUYỆN

❖ **Khái niệm:** Cốt truyện trong tác phẩm tự sự (thần thoại, sử thi, cổ tích, truyện ngắn, tiểu thuyết,...) và kịch được tạo nên bởi chuỗi sự kiện, nằm dưới lớp vỏ trần thuật, làm nên cái sườn của tác phẩm.

❖ **Tính chất cốt truyện:** Cốt truyện có hai tính chất cơ bản

+ Các sự kiện trong chuỗi có mối quan hệ nhân quả hoặc quan hệ bộc lộ ý nghĩa, có mở đầu và có kết thúc

+ Cốt truyện có tính liên tục về thời gian. Giữa các sự kiện nhân quả nói trên có những khoảng cách thời gian. Các khoảng cách thời gian ấy tạo thành “không gian” quan trọng để tác giả miêu tả, phân tích, bình luận

❖ **Chức năng cốt truyện:** Thực hiện chức năng rất quan trọng trong truyện kể

+ Gắn kết các sự kiện thành một chuỗi, tạo thành lịch sử của một nhân vật, thực hiện việc khắc họa nhân vật

+ Bộc lộ các xung đột, mâu thuẫn của con người (xã hội, tâm lí, đạo đức...), tái hiện bức tranh đời sống

+ Tạo ra ý nghĩa nhân sinh có giá trị nhận thức

+ Gây hấp dẫn cho người đọc (người đọc luôn quan tâm đến số phận nhân vật)

****Tuy nhiên, cốt truyện không phải là tất cả của truyện kể***

❖ **Cấu trúc của cốt truyện:** Hai tuyến

+ Tuyến nhân quả theo trình tự thời gian tự nhiên (biên niên) – Đa số xuất hiện trong truyện kể dân gian, truyền thống

+ Tuyến trật tự kể trước sau theo dụng ý nghệ thuật – Đa số xuất hiện trong truyện kể hiện đại

3. NGƯỜI KỂ CHUYỆN

❖ Truyện kể chỉ tồn tại khi có **NGƯỜI KỂ CHUYỆN**. Trong nhiều loại hình tự sự dân gian người kể chuyện có thể là người trực tiếp diễn xướng để kể lại câu chuyện cho công chúng. Trong tự sự của văn học viết, người kể chuyện là “vai” hay “đại diện” mà nhà văn tạo ra để thay mình thực hiện việc kể chuyện

❖ **NGƯỜI KỂ CHUYỆN** (người trần thuật) là yếu tố thuộc thế giới miêu tả. Đó là vai do nhà văn tạo ra để thay mình thực hiện hành vi trần thuật. Người kể chuyện có thể được kể bằng ngôi thứ ba, ngôi thứ hai hoặc ngôi thứ nhất

+ **Ngôi thứ nhất:** Người kể xưng “tôi”, nội dung kể không xâm phạm ra ngoài phạm vi hiểu biết, cảm nhận của người kể

+ **Ngôi thứ hai:** Hiếm gặp, thường mượn vai bạn đọc (Ví dụ: Tác phẩm "Ngôi trường mọi khi" của Nguyễn Nhật Ánh là một ví dụ về cách kể theo ngôi thứ hai này: Để đọc câu chuyện này bạn bắt buộc phải tưởng tượng. Nếu là con gái, bạn tưởng tượng ít thôi. Nếu là con trai, bạn phải tưởng tượng khủng khiếp hơn nhiều)

+ **Ngôi thứ ba:** Người kể giấu mình, cho phép xâm nhập vào thế giới nội tâm, suy nghĩ và hành động của các nhân vật

❖ Nhờ người kể chuyện, người đọc được dẫn dắt vào thế giới nghệ thuật của truyện kể để tri nhận

về nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian,... Người kể chuyện cũng khơi dậy ở người đọc những suy tư về ý nghĩa mà truyện kể có thể gợi ra

4. NHÂN VẬT

❖ Khái niệm

+ “Con người là điều thú vị nhất đối với con người, và con người cũng chỉ hứng thú với con người” (Nhà văn hào Đức W.Goethe)

+ Con người là nội dung quan trọng nhất của văn học

⇒ Nhân vật là con người cụ thể được khắc họa trong tác phẩm văn học bằng các biện pháp nghệ thuật. Nhân vật được nhà văn nhận thức, tái tạo có thể là thần linh, loài vật, đồ vật,... nhưng khi ấy, chúng vẫn đại diện cho những tính cách, tâm lí, ý chí hay khát vọng của con người. Nhân vật là phương tiện để văn học khám phá và cắt nghĩa về con người.

❖ Đặc trưng

+ Nhân vật dưới mọi hình thức đều có tích cách. Nhà văn sáng tạo nhân vật là để thể hiện những cá nhân xã hội nhất định và quan niệm về các cá nhân đó. Nói cách khác, nhân vật là phương tiện thể hiện các tính cách, số phận con người và các quan niệm về chúng

+ Ý nghĩa nhân vật không chỉ thể hiện ở tính cách. Vì mỗi tính cách là kết tinh của một môi trường, cho nên nhân vật còn dẫn dắt ta vào một thế giới đời sống

❖ Loại hình nhân vật

+ Nhân vật chính diện – Nhân vật phản diện

+ Nhân vật chính – Nhân vật phụ - Nhân vật trung tâm

❖ Các kiểu cấu trúc nhân vật

+ **Nhân vật chức năng:** Cố định, không thay đổi đời sống nội tâm, phẩm chất đặc điểm từ đầu đến cuối (văn học dân gian – truyện cổ tích)

+ **Nhân vật điển hình:** Thể hiện tập trung các phẩm chất xã hội, đạo đức của một loại người nhất định. Đó là nhân vật khái quát chung về loại (Chí Phèo – người nông dân bị tha hóa, bản cùng hóa)

+ **Nhân vật tính cách:** Nhân vật phức tạp, một cá nhân có cá tính nổi bật, thường có mâu thuẫn nội tại, những nghịch lí và chuyển hóa (Ông Hai – tác phẩm “Làng” có sự biến chuyển, đấu tranh nội tâm gay gắt khi phải lựa chọn giữa lòng yêu làng và lòng yêu nước)

+ **Nhân vật tư tưởng:** Hạt nhân là một hệ tư tưởng, ý thức, thể hiện một hiện tượng diễn ra trong đời sống (khác với một kiểu người, một loại người) (Một số nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu hay truyện của Lỗ Tấn)

+ **Nhân vật ngụ ngôn:** Biểu hiện một triết lí nhân sinh (Ví dụ các nhân vật trong truyện ngụ ngôn)

5. CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO

Cảm hứng chủ đạo của một tác phẩm văn học là tình cảm, thái độ được thể hiện xuyên suốt tác phẩm đối với những vấn đề cuộc sống được nêu ra. Cảm hứng chủ đạo chi phối hình thức thể hiện, toát lên từ toàn bộ tác phẩm và có khả năng tác động mạnh vào cảm xúc của người tiếp nhận.

LỚP 11- CÂU CHUYỆN VÀ ĐIỂM NHÌN TRONG TRUYỆN KỂ

1. TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI

TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI là thể loại tự sự cỡ nhỏ, ở đó, sự ngắn gọn được nhìn nhận là một đặc trưng nổi bật, phản ánh nét riêng của tư duy thể loại. Truyện ngắn thường chỉ xoay quanh một, hai

tình huống diễn ra trong khoảng thời gian, không gian hạn chế. Tuy nhiên, những lát cắt đời sống này lại giàu sức khơi gợi, có thể gây ấn tượng mạnh đối với người đọc. Do dung lượng bị giới hạn, truyện ngắn đòi hỏi sự chắc lọc, dồn nén của các chi tiết và việc vận dụng bút pháp chấm phá trong trần thuật.

Truyện ngắn hiện đại là khái niệm thường được dùng để phân biệt với truyện ngắn trung đại (truyện ngắn thời trung đại). Tuy có mặt tương đồng về dung lượng với truyện ngắn trung đại nhưng truyện ngắn hiện đại có những đặc điểm riêng. **Về đề tài**, truyện ngắn hiện đại nghiêng về những câu chuyện của đương thời, của đời sống thường nhật, không nhất thiết phải hướng tới những nhân vật và sự kiện kì lạ, phi thường. **Về cấu trúc**, truyện ngắn hiện đại thường được tổ chức xoay quanh một lát cắt của đời sống, ít thể hiện tham vọng bao quát toàn bộ sự kiện hay số phận nhân vật. **Về xây dựng tính cách**, truyện ngắn hiện đại quan tâm diễn tả những thay đổi về tâm lí, ứng xử của nhân vật trong quá trình phát triển của câu chuyện. Về nghệ thuật trần thuật, truyện ngắn hiện đại thường có sự chuyển đổi linh hoạt điểm nhìn và sử dụng ngôn ngữ gần gũi với đời thường, trong đó việc miêu tả nét riêng của ngôn ngữ nhân vật được đặc biệt chú trọng.

2. CÂU CHUYỆN VÀ TRUYỆN KỂ

- ❖ **CÂU CHUYỆN** (còn được gọi là truyện gốc) là nội dung của tác phẩm tự sự bao gồm nhân vật, bối cảnh và sự kiện được sắp xếp theo trật tự thời gian.
- ❖ **TRUYỆN KỂ** gắn liền với câu chuyện nhưng không đồng nhất: nó bao gồm các sự kiện được tổ chức theo mạch kể của văn bản tự sự, gắn liền với vai trò của người kể chuyện, hệ thống điểm nhìn và lớp lời văn nghệ thuật. Chú ý đến truyện kể tức là chú ý đến cách câu chuyện được kể như thế nào.

3. ĐIỂM NHÌN TRONG TRUYỆN KỂ

- Để câu chuyện được kể ra, nhất thiết phải có người kể chuyện (tức người biết, nhìn thấy và kể lại câu chuyện ấy). Người kể chuyện bao giờ cũng kể câu chuyện từ **điểm nhìn** nhất định, được hiểu là vị trí để quan sát, trần thuật, đánh giá.
- Có thể phân chia điểm nhìn trong tác phẩm tự sự thành nhiều loại khác nhau như: điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật được kể; điểm nhìn bên ngoài (miêu tả sự vật, con người ở những bình diện ngoại hiện, kể về những điều mà nhân vật không biết) và điểm nhìn bên trong (kể và tả xuyên qua cảm nhận, ý thức của nhân vật); điểm nhìn không gian (nhìn xa – nhìn gần) và điểm nhìn thời gian (nhìn từ thời điểm hiện tại, miêu tả sự việc như nó đang diễn ra hay nhìn lại quá khứ, để lại qua lăng kính hồi ức,...) Điểm nhìn còn mang tính tâm lí, tư tưởng, gắn liền với vai kể của người kể chuyện hoặc hoàn cảnh, trải nghiệm của nhân vật.
- Câu chuyện được kể có thể gắn với một điểm nhìn thấu suốt mọi sự việc, một quan điểm, một cách đánh giá mang tính định hướng cho người đọc. Nhưng cũng có thể câu chuyện được kể từ nhiều điểm nhìn, gắn với nhiều quan điểm, cách đánh giá khác nhau, thậm chí đối lập nhau, xoay quanh sự việc hay nhân vật. Điều này tạo nên tính đối thoại của tác phẩm và đặt người đọc vào một vai trò chủ động, tích cực hơn trong việc diễn giải và đánh giá.

4. LỜI KỂ CHUYỆN VÀ LỜI NHÂN VẬT

Lời người kể chuyện và lời nhân vật là những yếu tố cấu thành lớp lời văn nghệ thuật của văn bản tự sự.

- ❖ **LỜI NGƯỜI KỂ CHUYỆN** gắn với ngôi kể, điểm nhìn, ý thức và giọng điệu của người kể chuyện. Chức năng của nó là miêu tả, trần thuật, đưa ra những phán đoán, đánh giá đối với đối tượng được miêu tả, trần thuật cũng như định hướng việc hình dung, theo dõi mạch kể của người đọc.
 - ❖ Trong khi đó, **LỜI NHÂN VẬT** là ngôn ngữ độc thoại hay đối thoại gắn với ý thức, quan điểm, giọng điệu của chính nhân vật.
- Trong văn bản tự sự, đặc biệt ở các thể loại tự sự hiện đại, lời người kể chuyện và lời nhân vật có khả năng kết nối, cộng hưởng, giao thoa với nhau tạo nên mô số hiện tượng đặc biệt về lời văn như lời nửa trực tiếp (lời của người kể chuyện nhưng tái hiện ý thức, giọng điệu của nhân vật), lời độc thoại nội tâm (tái hiện tiếng nói bên trong của nhân vật), lời nhại (lời mô phỏng quan điểm, ý thức giọng điệu của nhân vật với chủ ý mỉa mai hay bông đùa,...)

LỚP 12- KHẢ NĂNG LỚN LAO CỦA TIỂU THUYẾT

1. TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI

- **TIỂU THUYẾT** là loại tác phẩm tự sự quy mô lớn, có khả năng thể hiện các nội dung đa dạng và bao quát một phạm vi hiện thực rất rộng, trải ra trên nhiều không gian, thời gian khác nhau nhưng dành sự chú ý đặc biệt cho đời tư hay số phận của con người cá nhân. Từ những hình thái đầu tiên xuất hiện ở thời cổ đại, tiểu thuyết phát triển theo nhiều hướng khác nhau, tùy thuộc vào những tiền đề lịch sử, xã hội, văn hóa, thẩm mỹ nhất định. Đến thời cận đại, hiện đại, tiểu thuyết đạt được bước tiến lớn, trở thành một thể loại chính của đời sống văn học và tác động mạnh mẽ đến sự biến đổi, phát triển của nhiều thể loại khác.
- **TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI** là loại tiểu thuyết thể hiện một cách tư duy mới, mang tính hiện đại về đời sống, phân biệt với tiểu thuyết cổ điển ra đời trước thời đại tư bản chủ nghĩa. Trong tiểu thuyết hiện đại, giữa các xu hướng tìm tòi khác nhau có khoảng cách rất lớn. Điều này làm cho việc xác định diện mạo tiểu thuyết hiện đại trở nên phức tạp. Tuy nhiên, nếu tạm bỏ qua những nét quá đặc biệt của từng xu hướng, có thể nói đến các đặc điểm lớn sau của tiểu thuyết hiện đại:
 - + Nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; quan tâm đến cái thường ngày, cái đang diễn biến với cách tiếp cận gần gũi; không lí tưởng hóa hiện thực.
 - + Nhân vật là “con người ném trái”, không bất biến, có quá trình phát triển nhiều khi quanh co, phức tạp về tính cách, tâm lí.
 - + Có kết cấu nhiều tầng lớp, tuyến tính hoặc phi tuyến tính; có sự đan xen của nhiều bề ngôn ngữ, phản ánh sự tồn tại, xung đột thường xuyên giữa các ý thức xã hội.
 - + Có khả năng tổng hợp cao mọi kinh nghiệm nghệ thuật của thể loại văn học khác để hình thức luôn ở trong trạng thái biến đổi không ngừng

2. PHONG CÁCH HIỆN THỰC

PHONG CÁCH HIỆN THỰC là phong cách nghệ thuật chú trọng thể hiện mối quan hệ giữa hoàn cảnh xã hội với sự hình thành tính cách con người, quan tâm miêu tả một cách chi tiết, “như thật” những hình ảnh phong phú, phức tạp của hiện thực cuộc sống, thường loại trừ sự “tô vẽ” hay lí tưởng hóa. Phong cách này có lịch sử phát triển lâu dài, tồn tại trong các thể loại khác nhau của văn học, nghệ thuật như: thơ, truyện (bao gồm tiểu thuyết), kí, kịch, tác phẩm tạo hình,.. Trong văn học, phong

cách hiện thực đạt đến đỉnh cao với những sáng tạo thuộc trường phái hiện thực mà các đại diện tiêu biểu là S. Đích-ken (Ch. Dickens - Anh), H. đờ Ban-dắc (H. de Balzac - Pháp), L.Tôn-xtôi (L. Tolstoy - Nga), Ph. Đốt-xtôi-ép-xki (F.Dostoyevsky - Nga), Lỗ Tấn (Trung Quốc),... Trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, phong cách hiện thực gắn với tên tuổi và sáng tác của các nhà văn như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao,.. Phong cách hiện thực thường được đặt trong tương quan so sánh, đối lập với phong cách lãng mạn - một phong cách ưu tiên việc thể hiện cảm nhận chủ quan, đôi khi lí tưởng hóa đối tượng được đề cập và coi trọng sự tưởng tượng, liên tưởng phóng túng.

III/ Luyện đề

ĐỀ 1: Đọc văn bản sau:

Bắt đầu từ hôm ấy, những tập thơ cổ được giữ lớp bụi ngâu và ra khỏi cái níp sách sơn son. Cụ Nghè Móm bắt đầu nghiền lại tập thơ của người xưa. Đường thi, Tống thi, Minh thi; đọc đến một bài, đọc hết một câu, gặp được một chữ đột ngột, cụ ngừng lại, ghé mắt kém vào mặt chữ nhỏ như con kiến, cụ vẩy tay lên trán, nghĩ ngợi và lẩm bẩm. Rồi cụ ngồi nhòm dẩy, sao cả bài thơ ấy vào một cuốn sách giấy bản mới mẻ. Nhưng thường cụ chỉ trích lấy một câu ở những bài thơ đọc rất kỹ lưỡng đó. Ngày năm câu, ngày ba câu, một ngày gần đấy, cuốn sách đã đặc những dòng chữ thảo chép những câu thơ rút ở cổ thi. Cô Tú theo lời cha dặn, đã đi mua sẵn rất nhiều tờ giấy tàu bạch ra rọc giấy ra từng mảnh dài bằng chiếc đũa và ngang to bằng hai ngón tay...

- Đừng nghịch, thầy trông thấy, thầy mắng chết. Giấy này để làm gì à? Thầy sẽ viết những câu thơ cổ vào đấy để bày ra giữa chiếu những lúc thả thơ.

- Thả thơ? Có làm thơ thì có, chứ thầy và các anh ấy có nói thả thơ bao giờ.

Cô Tú vốn yêu những cậu học trò nhỏ tuổi của cha mình như một người chị lớn đối với em út, cô không khỏi nín cười để giảng:

- Thầy sẽ viết vào mảnh giấy trắng này một câu thơ bảy chữ mà chỉ... có sáu chữ thôi. Còn một chữ thì để trống và thay vào đấy một cái khuyên tròn. Cái khuyên tròn thay chữ đó thường gọi là chữ vòng. Đây này, chị lấy một câu làm thí dụ thì các em rõ ngay. Các em biết câu: "Quân hướng Tiêu Tương, ngã hướng Tần" đấy chứ? ừ, thí dụ bây giờ định thả câu thơ ấy. Và định vòng chữ "hướng" ở đoạn dưới. Thầy sẽ viết vào mảnh giấy nhỏ này: "Quân hướng Tiêu Tương, ngã... Tần". Và khi ngâm câu thất ngôn có sáu chữ ấy lên thì thường phải ngâm: "Quân hướng Tiêu Tương, ngã... "vòng"... Tần"; Chữ "vòng" đây thay vào chỗ để trống. Bây giờ mới nói đến những chữ "thả" ra. Thí dụ thầy thả năm chữ: cố, tại, vọng, phản và luôn cả cái chữ hướng trong nguyên văn. Thường chỉ thả có năm chữ thôi.

(Trích *Thả thơ*, Vang bóng một thời, Nguyễn Tuân, Nxb Văn học, 1980)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Thú văn chương được bàn đến ở đây là gì?

Câu 3. Cụ Nghè Móm chuẩn bị cho thú văn chương đó như thế nào?

Câu 4. Nhận xét về thái độ của người xưa đối với văn chương?

Câu 5. Nhà văn Nguyễn Tuân gửi gắm điều gì qua những dòng văn bản trên?

Câu 6. Viết đoạn văn (7-8 dòng) trả lời câu hỏi: làm thế nào để bảo tồn văn hóa truyền thống?

ĐỀ 2: Đọc văn bản sau:

“Đến tối, đám cưới mới ra đi. Vên vện có sáu người, cả nhà gái nhà trai. Ông bố vợ đã tưởng không đi. Nhưng bà mẹ chồng có mời. Và lại nếu ông không đi, thì hai đứa bé cũng không thể đi mà Dân thì đang khóc lóc. Nếu chỉ có mình nó ra đi thì có lẽ nó cũng không chịu nổi. Ông đành kéo mấy càn rào lấp ngõ rồi đi vậy.

Dân không chịu mặc cái áo dài của bà mẹ chồng đưa, thành thử lại chính bà khoác cái áo ấy trên vai. Dân mặc những áo vải ngày thường nghĩa là một cái quần cồng cộc xằng và đụp những miếng vá thật to, một cái áo cánh nâu bạc phếch và cũng vá nhiều chỗ lắm, một bên tay rách quá, đã xé cụt gần đến nách. Nó sụt sịt khóc, đi bên cạnh mẹ chồng. Chú rể dắt đứa em lớn của Dân. Còn thằng bé thì ông bố cồng. Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xám lẳng lẳng dật dίου nhau đi tìm chỗ ngủ... Đến nhà trai, bà mẹ chồng mời bố Dân uống nước ăn trầu. Rồi bà giết một con gà, dọn cho ba bố con ông một mâm cơm. (Dân vừa thẹn vừa buồn không chịu ngồi ăn). Ba bố con lẳng lẽ ăn. Người cha ăn có vài lượt cơm, rồi buông bát đĩa, ngồi xía răng đợi cho hai đứa con ăn. Ông thúc chúng ăn nhanh lên, rồi còn về kéo khuya. Thằng lớn và cơm phùng mồm ra, bị ghen mấy lần. Khi cả hai con đã thôi cơm, ông cho chúng nó uống nước rồi đứng lên, chào bà mẹ chồng Dân để ra về. Ông dắt thằng lớn và cồng thằng bé trên lưng. Dân đứng đợi cha ở ngoài sân. Nó vẫn còn dụi mắt. Người cha ái ngại, đứng lại nhìn con một thoáng rồi âu yếm bảo:
- Thôi, thầy cho em về nhé!”.

(Trích “Một đám cưới” – Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao - NXB Văn học, 1996)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1.** Văn bản trên đã sử dụng các phương thức biểu đạt nào?
Câu 2. Văn bản trên được kể theo điểm nhìn nghệ thuật nào?
Câu 3. Câu văn: “*Dân vừa thẹn vừa buồn không chịu ngồi ăn*” sử dụng biện pháp tu từ nào?
Câu 4. Đám cưới diễn ra trong đoạn văn trên có điểm gì khác với lễ thường?
Câu 5. Đám cưới diễn ra trong đoạn văn trên có điểm gì giống với phong tục truyền thống của văn hoá cưới xin ở nước ta?
Câu 6. Chỉ ra tác dụng nghệ thuật của từ láy “vên vện” trong câu văn: “*Vên vện có sáu người, cả nhà gái nhà trai*”
Câu 7. Anh/chị hãy phỏng đoán hành động của cô dâu Dân sau câu nói của người cha trong văn bản trên?
Câu 8. Anh/chị có suy nghĩ gì về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám được thể hiện trong văn bản trên?
Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: “*Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xám lẳng lẳng dật dίου nhau đi tìm chỗ ngủ*”.
Câu 10. Nhận xét về tình cảm mà nhà văn Nam Cao dành cho nhân vật Dân trong văn bản trên.

ĐỀ 3: Đọc văn bản sau:

Một anh sinh viên vừa tốt nghiệp đại học đang tìm việc làm đã tham dự một cuộc thi sáng tạo chuyên ngành do liên hiệp các trường đại học trong cả nước tổ chức. Sau nhiều vòng sơ khảo kéo dài cả tháng trời, anh được lọt vào nhóm những người xuất sắc nhất để dự thi vòng chung kết. Rồi anh cũng vất vả vượt qua các đối thủ trong cuộc đấu trí cuối cùng, kéo dài ba ngày liền căng thẳng và giành được giải nhất. Phần thưởng cho anh là một món tiền khá lớn mà cuộc đời sinh viên trước nay của anh chưa từng mơ ước tới. Sau khi rời khỏi hội trường và trốn nhanh khỏi ánh đèn camera của báo giới, anh vào bãi lấy xe ra về. Bất chợt một người phụ nữ tiến đến gần anh. Bà ta ghen ngào:

- Chú ơi! Chúc mừng chú, thật vinh dự cho chú khi đã đạt được giải nhất trong cuộc thi khó khăn này. Tôi có một chuyện muốn nói với chú nhưng không biết có tiện không. Nếu chỉ có con nhỏ chú mới hiểu được điều tôi sắp nói. Con của tôi đang bị ung thư nằm trong bệnh viện, nếu không có một khoản tiền để mổ, chắc em nó không qua khỏi được! Mà tôi thì...

- Thế bác cần bao nhiêu? – Anh sinh viên nhìn bà hỏi, lòng cảm thông thực sự.

Sau khi nghe người phụ nữ kể hết sự việc, anh liền rút phong bì đựng số tiền vừa được thưởng và trao hết cho bà.

- Cầu mong cho con bác qua được hiểm nguy. Bác về lo cho em ấy ngay đi – anh nói.

- Cảm ơn chú, không biết tôi phải lấy gì để đền ơn chú đây.

Nói rồi người phụ nữ vội về xúc động quỳ quả bước ra cổng.

Vài ngày sau anh có dịp quay lại trường. Một người trông thấy liền tới hỏi:

- Có người kể với tôi rằng tối hôm trước anh có gặp một người phụ nữ sau cuộc thi và anh đã cho bà ấy tiền để chữa bệnh cho đứa con sắp chết của bà ấy, phải không?

Người thanh niên gật đầu xác nhận.

- Vậy thì tôi phải báo với anh tin này để anh biết. Bà ta là một tay lừa đảo thật sự đấy. Bà ta chẳng có đứa con nào bị bệnh gần chết cả. Anh cả tin quá! Anh bị lừa rồi, anh bạn ạ!

Một thoáng im lặng, anh thanh niên hỏi lại:

- Có thật là không có đứa bé nào bị bệnh gần chết cả, đúng không?

- Đúng vậy. Tôi bảo đảm với anh như thế - người đàn ông quả quyết.

- Ô, đó là tin tốt lành nhất trong ngày mà tôi được nghe đấy – người thanh niên nói.

Đoạn anh nói thêm:

- Chúng ta nên ăn mừng vì không có đứa trẻ nào phải chết cả.

(Trích từ “Hạt giống tâm hồn”, Tập 1, Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2019)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong truyện là ?

Câu 2. Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy ?

Câu 3. Nhận xét về về đặc điểm của lời kể trong truyện ?

Câu 4. Tình tiết nào giúp chuyển hướng câu chuyện ?

Câu 5. Hãy khái quát nội dung của truyện ?

Câu 6. Chủ đề của truyện ngắn trên là ?

Câu 7. Thông qua câu chuyện trên, người kể đã gián tiếp bộc lộ thái độ gì?

Câu 8. Hãy thử đặt một nhan đề phù hợp cho truyện ngắn trên.

Câu 9. Bạn có đồng tình với thái độ của anh sinh viên sau khi anh biết mình bị lừa không? Vì sao?

Câu 10. Bạn có suy nghĩ gì sau khi đọc câu chuyện ở trên.

ĐỀ 4: Đọc văn bản sau:

Huyện Đông Triều có bà đỡ là bà Trần. Một đêm bà nghe tiếng gõ cửa, bèn mở cửa nhìn khắp xung quanh mà chẳng thấy ai. Đột nhiên, có con hổ chồm tới cổng bà đi. Ban đầu, bà sợ chết khiếp. Sau đó bà tỉnh táo lại, thấy hổ dùng một chân trước ôm bà chạy như bay, gặp bụi rậm gai góc thì dùng chân rẽ lối, từ từ mà đi. Tới chỗ ngọn núi sâu trong rừng, hổ thả bà xuống. Bà lại thấy một con hổ cái đang cào đất, lăn lộn. Bà cho là hổ định ăn thịt mình, sợ hãi không dám động đậy. Hổ đục dùng chân chỉ dẫn bà nhìn hổ cái và chảy nước mắt. Bà thấy như có cái gì động đậy trong bụng hổ cái, biết là nó sắp đẻ. Sẵn có thuốc kích đẻ trong dải áo, bà bèn hòa với nước suối cho nó uống. Cảm thấy hổ cái đỡ đau, bà lại xoa bóp bụng cho nó. Lát sau thì hổ sinh con. Bà thấy hổ đục mừng rỡ đùa giỡn với con mình, còn hổ cái thì nằm phục xuống, đáng mệt mỏi lắm. Hổ đục rời khỏi gốc cây, đến bên bà đỡ, quỳ chân trước trên đất, vừa quỳ vừa nhìn bà, lát sau đưa ra một khối bạc. Bà biết hổ tặng mình, nhận lấy và buộc vào thắt

LỚP VĂN ME DUNG, 71 TRẦN VĂN ƠN, ĐÀ NẴNG

lưng. Hồ đực từ từ đứng dậy, vừa đi vừa ngoái nhìn bà. Bà theo hồ ra khỏi rừng. Lúc rời khỏi khu rừng, trời sắp sáng, bà giơ tay nói: “Xin chúa sơn lâm quay về”. Hồ bèn dừng lại quỳ xuống, hướng về bà đỡ cúi đầu vẫy đuôi tỏ ý tiễn biệt. Bà đi khá xa, hồ mới gầm lớn rồi rời đi. Bà về đến nhà, bỏ bạc ra cân được hơn mười lạng. Năm ấy mất mùa, bà nhờ có số bạc ấy mà sống qua được.

Huyện Lạng Giang có người tiều phu nọ đang kiếm củi ở chân núi. Từ xa thấy cây cối trong thung lũng phía trước ngọn núi lay động không ngớt, bác tiều mới vác búa đến xem. Bác ngó quanh thì thấy một con hổ trán trắng, to như con bò, khi thì cúi đầu cào đất, khi thì nhảy lên vật xuống, thỉnh thoảng lấy chân móc họng, miệng ngoác lớn như cái sàng, máu chảy lênh láng. Bác tiều phu thấy miệng hổ có một khúc xương mắc trong họng. Bàn chân hổ móng vuốt lớn, càng móc, khúc xương càng vào sâu. Bác tiều chậm rãi uống rượu lấy can đảm, rồi trèo lên cây hô lên rằng: “Cổ họng người đau phải không? Đừng cắn ta, ta sẽ lấy xương ra cho người”. Hồ nghe thấy, nằm phục xuống, há miệng hướng về bác tiều như cầu cứu. Bác tiều trèo xuống, thò tay vào cổ họng hổ, lấy ra một chiếc xương bò to như cánh tay. Hồ liếm mép, vừa bỏ đi vừa nhìn khuôn mặt bác tiều. Bác tiều hô lớn: “Nhà ta ở thôn ấy, hễ được miếng ngon thì nhớ nhau nhé”. Bác tiều ra về được mấy hôm, nửa đêm nghe thấy ngoài cửa có tiếng kêu rất dữ dội. Sáng hôm sau mở cửa, bác tiều thấy có một con hươu chết ở đó. Nhiều năm sau, bác tiều qua đời. Lúc sắp chôn, một con hổ bỗng nhiên đến trước mộ. Những người đưa đám bỏ chạy, từ xa thấy hổ dùng đầu dụi vào quan tài, gầm gừ, gào lớn, đi quanh quan tài vài vòng rồi bỏ đi. Về sau, mỗi dịp đến ngày giỗ bác tiều, hổ lại đưa hươu, lợn đến để ngoài cửa, mấy chục năm liền.

(Vũ Trinh – Con hổ có nghĩa, Dương Tuấn Anh dịch, tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, tháng 5/2021, tr. 47-49)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?

Câu 2. Văn bản “Con hổ có nghĩa” thuộc thể loại gì?

Câu 3. Bà đỡ Trần và người tiều phu đã giúp đỡ những con hổ việc gì?

Câu 4. Những con hổ đã có hành động gì đối với những người cứu giúp chúng?

Câu 5. Khái quát nội dung truyện ngắn trên?

Câu 6. Chủ đề của truyện ngắn trên là?

Câu 7. Văn bản “con hổ có nghĩa” muốn gửi gắm thông điệp gì?

Câu 8. Bạn rút ra được bài học gì sau khi đọc văn bản trên?

Câu 9. Theo bạn, việc tác giả ghép hai câu chuyện khác nhau vào trong cùng một văn bản có ý nghĩa gì?

Câu 10. Nêu cảm nghĩ về một chi tiết mà em thấy ấn tượng nhất. (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

Đề 5: Đọc văn bản sau: (6.0 điểm)

(Lược một đoạn: Trời trở lạnh nên sáng nay mẹ đã lấy quần áo ấm cho hai chị em Lan và Sơn mặc vào, rồi cho hai chị em đi chơi)

Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

- Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan.... Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước đến gần, trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hờ cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

- Sao áo của mày rách thế, Hiên? Áo lành đâu không mặc?

Con bé bụ xịu nói:

- Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

- Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương.... Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí. Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.
- Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp, vui vui.

Nhưng cái vui của Sơn không được bao lâu. Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già:

- Mẹ tôi đi đâu hả vú?
- Chị Lan và cậu cứ ăn cơm trước đi. Mẹ còn đi ăn cỗ đến trưa mới về.

Rồi vú già nhìn rõ vào mặt Sơn hỏi:

- Có phải cậu đem cho con Hiên cái áo bông cũ phải không?

Sơn ngạc nhiên đáp:

- Phải. Nhưng sao vú biết?
- Con Sinh nó nói với tôi đấy (Sinh là đứa em họ của Sơn, vẫn hay nói hỗn với vú già, nên vú ấy ghét). Nó lại còn bảo hễ mẹ về nó sẽ sang mách với mẹ cho cậu phải đồn.

Sơn lo quá, sắp ăn, bỏ bữa đứng dậy, van:

- Thế bây giờ làm thế nào, hở vú. Mẹ tôi biết thì chết.
- Ai bảo cậu đại dốt đem cho áo nó? Bây giờ cậu sang bảo cái Hiên trả lại thì không việc gì.

Sơn vội vàng ra chợ tìm Hiên nhưng không thấy con bé ở đó, đến nhà cũng không thấy ai, mẹ nó cũng không có nhà. Hai chị em lo sợ, đi ra cánh đồng tìm cũng không gặp. Gần đến buổi chiều, Sơn và chị chưa đòi được áo. Lan trách em:

- Sao em lại nghĩ đem cho nó cái áo ấy, có phải bây giờ mẹ mắng chết không.
- Ai bảo chị về lấy? Nếu chị không về lấy thì em biết đâu.

Chị Lan đầu dụi:

- Thôi, bây giờ phải về nhà vậy chứ biết làm thế nào.
- Nhưng mà em sợ lắm.

Chị Lan thở dài, nắm chặt lấy tay em, an ủi:

- Đằng nào cũng phải về cơ mà. May ra có lẽ mẹ không mắng đâu.

Hai chị em lo lắng dắt nhau lén về nhà. Đến cửa, Sơn nghe thấy tiếng mẹ nói ở trong với tiếng một người đàn bà khác nữa, nghe quen quen. Lan dắt tay Sơn khèp nép bước vào, hai chị em ngạc nhiên, đứng sững ra khi thấy mẹ con Hiên đang ngồi ở cái ghế con trên đất trước mặt mẹ, tay cầm cái áo bông cũ. Thấy hai con về, mẹ Sơn ngừng lên nhìn rồi nghiêm nghị bảo:

- Kìa, hai cô cậu đã về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đấy?

Sơn sợ hãi, cúi đầu lặng im, nép vào sau lưng chị. Bác Hiên vừa cười vừa nói:

- Tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông tôi hỏi ngay. Nó bảo của cậu Sơn cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả mẹ. Thôi, bây giờ, xin phép mẹ tôi về.

Mẹ Sơn hỏi:

- Con Hiên nó không có cái áo à?
- Bẩm nhà cháu độ này khó lắm, chẳng dễ dành được đồng nào may áo cho con cả. Thành thử vẫn cái áo từ năm ngoái nó mặc mãi.

Mẹ Sơn với cái âu đồng, lấy tiền đưa cho bác Hiên:

- Đây, tôi cho mượn năm hào cầm về mà may áo cho con.

Khi bác Hiên bước ra khỏi cửa, mẹ Sơn vẫy hai con lại gần, rồi âu yếm ôm vào lòng mà bảo:

- Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?

(Thạch Lam, Gió lạnh đầu mùa, in trong Văn chương tự lực văn đoàn, tập ba, NXB Giáo Dục, Hà Nội, 2001)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1.** Phân trong dấu ngoặc đơn ở đầu đoạn trích đánh dấu cho thành phần gì?
Câu 2. Ai là người đóng vai người kể chuyện trong đoạn trích?
Câu 3. Đây là nhân vật trung tâm của đoạn trích?
Câu 4. Trình bày trình tự diễn biến của các sự kiện xảy ra trong đoạn trích trên?
Câu 5. Xác định tình huống chính của đoạn trích?
Câu 6. Trong đoạn trích, Sơn và Lan được miêu tả là những đứa trẻ như thế nào?
Câu 7. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?
Câu 8. Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với bạn?
Câu 9. Theo bạn, việc Sơn và Lan giấu mẹ lấy chiếc áo bông đem cho Hiên là đáng khen hay đáng trách? Vì sao?
Câu 10. Bạn đánh giá như thế nào về cách ứng xử của hai bà mẹ ở cuối đoạn trích.

Đề 6: Đọc văn bản sau: (6.0 điểm)

(Lược một đoạn: Giôn-xi bị chứng viêm phổi rất nặng. Nghèo túng và bệnh tật đã khiến cô nghĩ đến cái chết. Nằm trên giường bệnh, ngó qua cửa sổ, cô đếm những chiếc lá thường xuân còn lại với ý nghĩ: lúc nào chiếc lá cuối cùng rụng xuống thì cô cũng sẽ lìa đời).

Sáng hôm sau, Xu tỉnh dậy sau khi chớp mắt được một tiếng đồng hồ thì thấy Giôn-xi đang mở to cặp mắt thần thờ nhìn tấm màn màu xanh đã kéo xuống.

- Kéo nó lên, em muốn xem, - cô thều thào ra lệnh.

Xu làm theo một cách chán nản.

Nhưng, ô kìa sau trận mưa vùi dập và những cơn gió phũ phàng kéo dài cả một đêm, tưởng chừng như không bao giờ dứt, vẫn còn một chiếc lá thường xuân bám trên bức tường gạch. Đó là chiếc lá cuối cùng trên cây. Tuy gần cuống lá còn giữ màu xanh sẫm, nhưng rìa lá hình răng cưa đã nhuốm màu vàng úa, chiếc lá vẫn dũng cảm bám vào cành, cách mặt đất chừng sáu thước.

- Đó là chiếc lá cuối cùng, - Giôn-xi nói, - Em cứ tưởng chắc nó đã rơi đêm qua rồi. Em nghe thấy gió thổi. Hôm nay nó sẽ rụng thôi và cùng lúc đó thì em sẽ chết.

- Em thân yêu, thân yêu, - Xu nói, cúi khuôn mặt hốc hác xuống gần gối. Nếu em không còn muốn nghĩ đến mình nữa thì hãy nghĩ đến chị. Chị sẽ làm gì đây?

Nhưng Giôn-xi không trả lời. Trong thế gian này, cái cô đơn nhất là một tâm hồn đang chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi, bí ẩn của mình. Khi những dây ràng buộc cô với tình bạn và với thế gian này cứ lơi lỏng dần từng sợi một, ý nghĩ kì quặc kia hình như càng choán lấy tâm trí cô mạnh mẽ hơn.

Ngày hôm đó trôi qua và ngay cả trong ánh hoàng hôn, họ vẫn trông thấy chiếc lá thường xuân đơn độc bám chặt vào cái cuống của nó trên tường. Và rồi khi màn đêm buông xuống, gió bắc lại lồng lên, trong khi mưa vẫn đập mạnh vào cửa sổ và từ mái hiên thấp kiểu Hà Lan.

Khi trời vừa hừng sáng thì Giôn-xi, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo màn lên.

Chiếc lá thường xuân vẫn còn đó.

Giôn-xi nằm nhìn chiếc lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xu đang quấy món cháo gà trên lò hơi đốt.

- Em thật là một con bé hư, chị Xu thân yêu ơi, - Giôn-xi nói - Có một cái gì đấy đã làm cho chiếc lá cuối cùng vẫn còn đấy để cho em thấy rằng mình đã tệ như thế nào. Muốn chết là một tội. Giờ thì chị có thể cho em xin tí cháo và chút sữa pha ít rượu vang và... khoan, mang cho em chiếc gương tay trước đã, rồi xếp những chiếc gối lại quanh em, để em ngồi dậy xem chị nấu nướng.

(...)

Buổi chiều bác sĩ tới và khi ông ra về, Xu kiếm cơ ra ngoài hành lang.

- Được năm phần mười rồi - bác sĩ nói và cầm lấy bàn tay mảnh dẻ run rẩy của Xu - Chăm sóc chu đáo thì chị sẽ thắng. Bây giờ tôi phải xuống dưới nhà thăm một bệnh nhân khác, tên ông cụ là Bor-men, hình như là một nghệ sĩ thì phải. Cũng lại chứng sưng phổi. Ông cụ đã già yếu, bệnh tình

LỚP VĂN ME DUNG, 71 TRẦN VĂN ƠN, ĐÀ NẴNG

nguy kịch, chẳng còn hy vọng gì, nhưng hôm nay ông cụ sẽ vào nằm bệnh viện để được chăm sóc chu đáo hơn.

Hôm sau, bác sĩ bảo Xu: “Cô ấy khỏi nguy hiểm rồi, chị đã thắng. Giờ chỉ còn việc bồi dưỡng và chăm nom, thế thôi”.

Và buổi chiều hôm đó, Xu tới bên giường, nơi Giôn-xi nằm, thấy Giôn-xi đang vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng. Xu ôm lấy người Giôn-xi lẫn những chiếc gối.

- Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị, cô nói. Hôm nay cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi ở bệnh viện rồi. Cụ ấy ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Mọi người không thể hình dung cụ đã ở đâu vào cái đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi họ tìm thấy một chiếc đèn bão còn cháy sáng, một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng màu xanh vàng pha trộn lẫn với nhau, và - em thân yêu ơi, hãy nhìn ra ngoài cửa sổ kia, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có lấy làm lạ là tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men đấy, - cụ vẽ nó vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng.

(Trích Chiếc lá cuối cùng – Ô. Hen-ri, Ngô Vĩnh Viễn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 1983)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Tác dụng của phần nằm trong dấu ngoặc đơn ở đầu đoạn trích là gì?

Câu 2. Đoạn trích sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

Câu 3. Nhân vật trung tâm trong đoạn trích là ai?

Câu 4. Điều gì đã khiến cho Giôn-xi muốn tiếp tục sống?

Câu 5. Chi tiết nào trong đoạn trích gây bất ngờ nhất cho người đọc?

Câu 6. Tóm tắt nội dung chính của đoạn trích trên?

Câu 7. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

Câu 8. Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với bạn?

Câu 9. Bạn có đồng tình với Giôn-xi khi cô đánh giá bức tranh vẽ chiếc lá cuối cùng của cụ Bơ-men là một kiệt tác không? Vì sao?

Câu 10. Hình ảnh chiếc lá cuối cùng gợi cho bạn suy nghĩ gì về vai trò của niềm hy vọng đối với cuộc sống của mỗi con người.

ĐỀ 7: Đọc đoạn trích sau (6.0 điểm)

Từ ngày rời căn cứ, con voi trở nên ủ rũ. Nó nhớ ông đề đốc, nhớ đời chiến trận, nhớ rừng và gầy rạc đi vì cuộc sống tù túng dưới làng. Nó vẫn giúp người quân tượng phá rẫy, kéo gỗ, nhưng chỉ khuây khỏa những lúc làm việc rồi sau đó lại đứng buồn thiu. Có bận nó bỏ ăn, không đụng vòi đến một ngọn mía, một sợi cỏ.

Người quân tượng hiểu lòng con voi. Nó là nguồn an ủi của ông lúc sa cơ. Ông chưa từng sống với ai lâu như sống với nó. Ông quen nó quá, khó xa rời nó được. Vậy mà, ông vẫn quyết định thả nó về rừng, nơi nó ra đời.

- Một mình ta chịu tù túng cũng đủ rồi – Người quân tượng thường tự bảo – Còn nó, nó phải được tự do.

Người quân tượng định ninh lúc gặp thời vận, Đề đốc Lê Trực sẽ lại dấy quân, lúc đó ông sẽ đón con voi về. Ông để con vật nghỉ hết vụ hè, vỗ cho nó ăn. Ngày nào ông cũng cho nó ăn thêm hai vác mía to, hai thùng cháo. Ông coi con voi như con em trong nhà, giục giã nó:

- Ăn cố đi, ăn cho khỏe, lấy sức mà về. Rừng già xa lắm, phải có sức mới đi tới nơi. Bao giờ chủ tướng dấy quân, lúc đó ta sẽ đón em trở lại. Con voi đã cố ăn suốt mùa hè nhưng sang đến mùa thu thì không chịu ăn nữa. Trời thu yên tĩnh, gió rì rào đưa về làng hương vị của rừng xa. Con vật cứ vươn vòi đón gió và buồn bã rống gọi. Nó héo hơn đi như chiếc lá già.

Người quân tượng biết gió thu nổi lên làm con voi nhớ rừng. Ông quyết định thả ngay cho nó đi.

[...]

Con voi đi đâu không ai biết, chỉ thấy hàng năm khi sang thu, nó lại xuống làng. Nó rống gọi rộn ràng từ xa, trước khi lội qua bến sông. Nghe tiếng rống, người làng bảo nhau: Ông Một về (Ông Một là tên mọi người đặt cho con voi). Họ nô nức cùng người quản tượng ra đón nó ở tận đầu làng.

Con voi theo người quản tượng về mái nhà cũ, quỳ ở giữa sân. Thấy con vật luyến chủ trở về, người quản tượng như trẻ lại. Ông dẫn nó đi tắm rồi hớn hờ đưa nó lên nường – ông vẫn trông sẵn cho nó một nường mía – thết đãi nó những bữa no nê.

Vào những ngày ấy, nhà ông tung bùng và chật ních người. Lũ trẻ kéo đến xúm xít dưới chân voi, còn các bô lão thì lại như xưa, đem đến cho nó đủ thứ quà.

Con voi thường lưu lại ở nhà người quản tượng vài hôm. Nó giúp ông đủ việc: cuốn các ống bằng (loại ống làm bằng cây tre, cây vầu, dùng để múc nước ở suối đem về nhà) ra sông lấy nước và không cần người đưa dắt, lên nường lấy vôi quắp những cây gỗ mang về. [...]

Được mười năm như thế, người quản tượng qua đời. Ông mất giữa lúc đất nước còn tối tăm, thời vận dấy quân chưa tới để ông đi đón con voi trở lại.

Lần ấy, khi con voi xuống làng thì người quản tượng không còn nữa. Không thấy ông ra đón ở đầu làng, con voi rảo bước về nhà. Nó quỳ giữa sân, rống gọi, rên rĩ mãi mà vẫn không thấy người quản tượng đi ra. Khi biết mọi tiếng rống gọi đều vô ích, con voi lồng chạy vào nhà. Cái thân hình to lớn của nó làm sập khung cửa và đổ gãy đồ đạc. Nó hít hơi cái giường cũ của người quản tượng rồi buồn bã đi ra, chạy khắp làng tìm chủ. Các bô lão mang mía cho nó nhưng con voi không ăn mà cứ lồng chạy như voi hoang.

Từ đó, mấy năm con voi mới lại xuống làng một lần. Nó trở nên lạnh lẽ, đảo qua nhà cũ của người quản tượng, tha thẩn đi trong sân, vừa tung vôi hít ngửi khắp chỗ vừa khe khẽ rên rĩ rồi âm thầm bỏ đi...

(Phía tây Trường Sơn, Vũ Hùng, NXB Kim Đồng, 2020)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

Câu 2. Nhân vật trung tâm của truyện ngắn trên là ai?

Câu 3. Vì sao người quản tượng lại thả con voi về rừng?

Câu 4. Tình huống chính của truyện ngắn trên là gì?

Câu 5. Nội dung khái quát của câu chuyện?

Câu 6. Chủ đề của câu chuyện là gì?

Câu 7. Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với bạn?

Câu 8. Từ câu nói của người quản tượng: “Một mình ta chịu tù túng cũng đủ rồi. Còn nó, nó phải được tự do”, bạn rút ra được bài học gì về cách đối xử với người khác?

Câu 9. Chọn phân tích một chi tiết trong truyện đã gây xúc động cho bạn.

Đề 8: Đọc đoạn trích sau (6.0 điểm)

Ngày đi Mây khoác ba lô về làng, chú San đi lấy vợ.

Hôm ấy, nước sông Châu đỏ quạch. Sóng lớp lớp đập tung vào trụ cầu đỏ đứng lơ lửng giữa dòng nước từ thời bom Mỹ thả. Hoàng hôn màu đỏ ối. Mây đen, trắng lẫn lộn bay cuộn cuộn. Nước sông Châu mỗi lúc một lên cao, chảy xiết. Đám rước dâu ngồi trên đò bảo nhau: Lũ mạn ngược đỏ về...

Chú San lấy cô Thanh giáo viên ở xóm Bãi bên kia sông. Đám rước đông, Mai phải phụ với ông chèo đò chở mấy chuyến mới hết. Chú San đi học nghề ở nước ngoài về mấy tháng nay, chưa xin được việc. Chú mặc áo sơ vin, thắt ca ra vát đứng ngay ở mũi đò. Các cô mặc áo cổ lá sen; các bà, các ông mặc áo nâu sòng ngồi ở khoang đò, miệng nhai trầu bồm bồm. Mặt chú San tươi, rạng rỡ, lúc nào cũng cười cười, răng trắng lấp lánh. Cứ nhớ đến dì Mây là Mai muốn đánh đắm đò. Nghĩ ác! Nhưng quả thật lòng Mai cứ bồn chồn, bứt rứt nóng như lửa đốt. Mai vênh vênh cái mặt bảo chú San: “Đám cưới chú đông lễ ra phải đi thuyền rồng”. Chú chau mày: “Chú xin cháu. Đừng nói. Ông buồn”. Mai lặng người

LỚP VĂN ME DUNG, 71 TRẦN VĂN ƠN, ĐÀ NẴNG

nhìn ông đứng trên sạp thuyền chậm rãi, dứt khoát quẫy từng nhịp chèo. Ông làm lì, mặt ngẩng cao, chòm râu bạc trắng phau phau bay bay. Ông đang làm cái việc chưa từng có trên đời là chở người yêu cũ của con gái mình đi lấy vợ. Mặt ông không để lộ niềm vui hay nỗi buồn. Nhưng nhìn vào mắt ông lại cảm thấy còn cào cào như có sóng. Chỉ đến khi người cuối cùng của đám rước lên bến, ông mới vội lén lấy tay áo quạt nước mắt. Ông bỏ lên lều cỏ nằm. Mai neo đò vào bến.

Đám rước dâu qua sông một lúc thì dì Mây về. Dì đeo chiếc ba lô bạc mầu toòng teng ở một bên vai. Dì đứng ở bờ đê xóm Bãi gọi ông. Giọng dì nghèn nghẹn lẫn trong ráng chiều lúc hiện lên rất rõ, lúc nhoè đi. Ông đứng ở cửa lều cỏ đông tai nghe. Trong tiếng gió và sóng, Mai cảm nhận tiếng vọng của một thời xa lắc. Và loáng thoáng cả tiếng bọn trẻ chăn trâu: “Cô ... ô... ời. Lỡ đò rồi”.

Mai cứ ngỡ mình trong mơ. Khi bình tỉnh, Mai đã thấy ông chèo đò ra giữa dòng sông. Dì Mây bước tập tễnh, tập tễnh xuống bến. Ông quẫy chèo gấp gáp. Mắt ông nhoè đi. Đò kịch bến. Dì Mây nhào xuống đò. Đò ngang trông tránh, trông tránh. Ông ôm lấy dì. Đôi vai rung lên. Ông nói từng hơi đứt quãng: “Mây ơi! Sao đến hôm nay mới về... chậm mất rồi! Con ơi!...Cha cứ tưởng...”

Mai đứng lặng, nước mắt lãnh dãi. Chèo buông, đò ngang trôi theo dòng xuôi về phía hạ nguồn. Ông và dì, một già một trẻ, một lành lặn, một thương tật tựa đổ vào nhau. Bóng dì và ông in trên mặt sông lẫn trong bóng chiều cháy đỏ. Giật mình, Mai chạy dọc triền sông, thẳng thót gọi ông, gọi dì.

Chập tối.

Gió ở bến sông Châu thổi quần quăn. Chuối sau túp lều cỏ tàu lá rung lật bật. Nước sông Châu chảy xa xa, vài con kết đi ăn về muện thỉnh thoảng kêu lạc loài giữa không trung. Mai rón lại neo chặt đò. Ông đi trước, dì Mây thập thễnh theo sau về xóm Trại. (...)

Bên chú San, cổ cười vẫn chưa tàn. Người ra, vào tấp nập, cười nói, chúc tụng vang một góc làng. Cô Thanh mặc quần lửng Nam Định, áo pôpolin trắng loá đi từng bàn tiếp thức ăn. (...) Bên nhà ông, hàng xóm vẫn chưa biết dì Mây về. Cả nhà nói chuyện chùng chằng. Ông hỏi băng quơ những chuyện xưa xa lắc. Bố an ủi dì Mây cao số. Chuyện trò chẳng biết vui hay buồn. Mẹ đựng phải cái gì cũng rơi, cũng vỡ. Tim Mai đập thon thót. Thỉnh thoảng bố hỏi, dì Mây miễn cưỡng trả lời, bụng dạ cứ để ở bên nhà chú San.

Bên nhà chú San có tiếng quát tắt nhạc. Thím Ba hồn hển đến ghé sát tai chú San thì thầm. Hình như chưa hết câu chú đã ngời phịch xuống ghé ôm đầu. Tiếng ồn ào lắng lại chỉ còn tiếng thu dọn bát đĩa kêu lách cách.

Một lát sau, chú San rẽ hàng dâm bụt, bỏ sang. Người chủ quán đầy dây tơ hồng. Bố ngời bó gối quay mặt đi nơi khác. Mẹ ngại ngừng chào dãi bơi. Ông tra thuốc vào nõ điều rít liên tục. Chú San nhận lỗi, xin phép được nói chuyện với dì. Dì Mây nuốt nước mắt vào trong: “Giờ không còn gì để nói nữa. Anh về đi!”. Dì chống nạng gỗ lộc cộc bỏ ra ngoài ngõ. Chú San đứng phắt dậy đi theo: “Cho anh nói một câu”. “Không!” “Anh chỉ xin nói một câu thôi”. Dì Mây thở hắt hắt, tay vin cành dựa hẳn vào cây bưởi. “Anh có lỗi. Anh tệ quá. Mây cứ chửi mắng anh đi”. Chú San nắm hai tay đập liên hồi vào thân cây. Lá bưởi xào xạc. Vài con chim giật mình bay vút lên không trung. Dì Mây tức tưởi: “Hôm nay là ngày gì? Anh nhớ không. Có ngờ đâu ngày ấy tiền anh đi cũng là ngày li biệt”.

Họ lặng im, không ai nói gì nữa. Trong mắt hai người không phải màn đêm dưới tán lá bưởi thoang thoang mùi hương thuần khiết mà là bến sông. Bến sông Châu năm ấy giữa mùa hoa gạo cháy. Từng cánh, từng cánh hoa đỏ tươi rắc đầy lối xuống đò. Phía ga Gành xa xa ùng tiếng bom Mỹ thả. Đạn cao xạ lụp bụp nổ. Từng đám khói tròn đen trắng lẫn vẩn trên nền trời xanh ngắt. Nhịp cầu bị bom đánh sập tro ở bến sông. Người con gái chèo đò đưa người con trai đi nước ngoài học. Đò ngang bồng bênh, bồng bênh. Bỗng máy bay rẹt qua đầu. Người con gái bỏ chèo ôm chặt, nép đầu vào ngực người yêu. Con đò cứ trôi đi chở hai người lặng im ôm nhau như không hề có chiến tranh, không có cuộc chia li.

Mai ra mức nước, gàu va vào thành giếng. Hai người bình tỉnh. Giọng chú San bồi hồi: “Ở nước ngoài, đêm nào anh cũng nhớ đến em, nhớ bến sông Châu”. Tiếng dì Mây da diết: “Ngày ở Trường Sơn, trang nhật ký nào cũng có tên anh”. Hồi ức trở về những ngày xa nhau. Một thời đã qua ở hai khung trời xa cách lại hiện lên. Người con gái ở Trường Sơn đạn nổ bom rơi, người con trai ở xứ bạn

LỚP VĂN ME DUNG, 71 TRẦN VĂN ƠN, ĐÀ NẴNG

đầy hoa tuyết trắng rơi rơi, êm ả, thanh bình... Tình yêu, nỗi nhớ như kéo không gian, thời gian gần lại. Trong lòng họ tình yêu, tình thương lại bùng lên bất chợt, cồn cào, da diết. Chú San đột nhiên vung tay đâm rung cành bưởi: “Mây! Chúng ta sẽ làm lại”. “San! Anh nói gì thế???”. “Anh sẽ từ bỏ tất cả. Chúng ta về sống với nhau”. Dì Mây lặng đi, người rũ ra, mềm oặt. Dì từ từ khụy xuống. Chú San sẽ sàng đỡ dì ngồi xuống đồng củi xếp cạnh gốc cây bưởi.

Bên kia hàng dâm bụt cô Thanh đi đi lại lại. Chốc chốc cô lại dứt lá dâm bụt xoàn xoạt. Dây tơ hồng quấn quýt ở tay cô. Trong buồng hạnh phúc, giường cưới bỏ ngỏ, màn trắng thấp thoáng qua cửa sổ. “Chết thật!”. Mai buột miệng thốt lên. Tình thế này chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Trên đầu không thấy gió thổi, mây bay. Và cây trong vườn đứng im phăng phắc. Không khí ngọt ngào nghẹt thở. Đó đây im ắng hãi hùng như đang dồn nén cho một trận cuồng phong bão tố sắp cuộn lên ở bên sông Châu.

“Không!”. Tiếng dì Mây phá vỡ khoảng không gian im lặng. Dì bật dậy, chống nạng gỗ cộc cộc đi vào sân. Chú San chạy theo níu áo dì Mây. Dì đứng lại, thở hổn hển: “Thôi! Thôi! Lỡ rồi! Đàng nào cũng chỉ một người đàn bà khổ. Anh về đi”. Chú San ngập ngừng định nói điều gì. Dì Mây ngăn lại: “Anh đừng lo cho tôi”. Dì thở dài đánh thượt: “Sự thế đã thế, cố mà sống với nhau cho vuông tròn”. Cô Thanh đứng bên kia hàng dâm bụt méo mào nói với sang: “Chị ơi! Chúng em ơn chị”. Không đáp lại, dì Mây quay ngoắt lưng, chẳng biết mặt cô Thanh lúc ấy tròn hay méo. Dì ném xoạch đôi nạng gỗ xuống sân, ôm mặt khóc hu hu. Dì khóc như chưa bao giờ được khóc. Bao oan khuất tức tưởi dồn nén chật vỡ òa ra. Mẹ thút thít dìu dì Mây vào trong nhà. Dì nằm úp mặt vào tường thổn thức.

Đêm dài quá.

Chuột trên mái nhà đuổi nhau kêu chí choé. Có tiếng ken két như thân tre vắn mình sát vào nhau. Lại có tiếng cọt kẹt như tiếng dất giường kêu vọng trong đêm sâu vắng. Thở dài. Chốc chốc lại thở dài, dì Mây dựa lưng vào vách, một chân còn lại bó gối. Dì ngồi rất lâu trước ngọn đèn dầu tù mù.

(Trích “Người ở bên sông Châu” – Sương Nguyệt Minh)

Trả lời các câu hỏi sau

Câu 1: “Ngày dì Mây khoác ba lô về làng, chú San đi lấy vợ”. Đối với nhân vật dì Mây và chú San, tình huống này như thế nào?

Câu 2: Nhận xét về cách miêu tả bên sông Châu: “Hôm ấy, nước sông Châu đỏ quạch. Sóng lớp lớp đập tung vào trụ cầu đổ đứng trơ trọi giữa dòng nước từ thời bom Mỹ thả. Hoàng hôn màu đỏ ối. Mây đen, trắng lẫn lộn bay cuộn cuộn. Nước sông Châu mỗi lúc một lên cao, chảy xiết.”

Câu 3: Nỗi xúc động của Dì Mây khi đứng trên bên sông Châu gọi òa sau bao năm xa quê thể hiện qua chi tiết nào?

Câu 4: Đối mặt với tình huống chú San đi lấy vợ, tâm trạng của dì Mây như thế nào?

Câu 5: Đọc đoạn sau đây, nhận xét thái độ và hành động của nhân vật dì Mây: “Không!”. Tiếng dì Mây phá vỡ khoảng không gian im lặng. Dì bật dậy, chống nạng gỗ cộc cộc đi vào sân. Chú San chạy theo níu áo dì Mây. Dì đứng lại, thở hổn hển: “Thôi! Thôi! Lỡ rồi! Đàng nào cũng chỉ một người đàn bà khổ. Anh về đi!”. Chú San ngập ngừng định nói điều gì. Dì Mây ngăn lại: “Anh đừng lo cho tôi. Dì thở dài đánh thượt: “Sự thế đã thế, cố mà sống với nhau cho vuông tròn.”.

Câu 6: Chi tiết nào thể hiện rõ nhất tình cảm sâu đậm, thủy chung của dì Mây dành cho chú San?

Câu 7: Em hiểu thế nào về câu nói của dì Mây với chú San: “Sự thế đã thế, cố mà sống với nhau cho vuông tròn.”

Câu 8: Trong đoạn trích, dì Mây bộc lộ là người như thế nào?

Câu 9: Tìm những chi tiết, hình ảnh gợi về không gian làm quê thân thuộc được nói đến trong đoạn trích

Câu 10: Những không gian, thời gian nào được miêu tả trong đoạn trích? Hãy nhận xét về sự dịch chuyển không gian, thời gian đó.

ĐỀ 9: Đọc văn bản sau:

[...]Có tiếng hỏi:

- Anh Ứng có nhà không cô?

Tôi nhòm dậy nói với ra:

- Có! Thạ đấy phải không? Vào trong này.

Thạ theo em tôi vào. Chào mẹ tôi rồi, y nhón nhác tìm.

- Thạ! Đây kia mà!

Hắn chạy lại phía tôi:

- Ờ. Anh ở đây mà em không biết. Gớm, trời nóng quá nhỉ. Hôm nay em ngủ đây với anh nhé?

Tôi trả lời miễn cưỡng:

- Ừ, cũng được.

Dưới ánh sáng mờ mờ đêm trăng thượng tuần, tôi thấy hắn tiêu tụy quá. Quần áo xóc xếch bẩn thỉu. Cái đầu lâu không húi, tóc rù ra như tổ chim, chòm lầy khuôn mặt choắt cheo khắc khổ. Hai mắt lơ đờ thiếu ánh sáng, trái hẳn với cái mồm mỏng tang lém lẻo. [...]

Tôi biết Thạ vào vụ hè mấy năm trước đây. Tôi hay sang trường tư của anh Thảo - bạn tôi, chơi [...]. Không một lần nào gần tôi, hắn không khoe: "Em là con cháu cụ Lương Thế Vinh, cụ Lương Đắc Bằng, cụ Lương Quy Chính đấy anh ạ" [...] Nhiều lúc tôi thấy khó chịu vì cái tính huênh hoang xóc nổi, nhưng cũng không tiện nói ra. [...]

Chợt nghĩ đến quần áo, tôi quay mình lại hỏi:

- Thế quần áo trước kia của Thạ đâu?...

- Em mất trộm. Nhà em mất trộm, anh ạ. Có bao nhiêu quần áo mất sạch.

Tôi hoài nghi. Vì hắn trả lời lúng túng. Và đây với Mười Lăm Gian là bao xa mà một vụ trộm xảy ra tôi không biết? Tuy vậy, tôi cũng nói lấy lòng:

- Độ này vải cao, mất thế cũng khá tiền đấy nhỉ?

Nhưng trong thâm tâm tôi thấy bực. Tôi nghiệm ra từ trước đến nay tôi hỏi hắn điều gì, hắn cũng trả lời quanh, không thật! [...]

Chúng tôi vẫn chưa ai ngủ được. Tự nhiên cái gì xích Thạ nằm gần thêm. Hắn nói qua tiếng thở dài:

- Đời em khổ lắm, anh Ứng ạ.

Tôi biết hắn có tâm sự gì muốn nói nên im lặng.

- U em lại bước đi bước nữa!

Tiếng hắn nói ngụ một nỗi gì vừa thống khổ, vừa hờn giận. Chợt tôi cũng thở dài một tiếng khe khẽ, như nén xuống nỗi dằn vò của hắn: "Lại bước đi bước nữa".

Trời! thật là mĩa mai chua chát. Thì ra mẹ hắn đã đi bước nữa nhiều lần. Im lặng một lúc khá lâu, lại nghe hắn cất tiếng kể tiếp bằng một giọng đều đều nã nột:

- Em nói thật đời em. Anh đừng khinh em nhé. Anh ạ, mẹ em là cô đầu chính tông. Ông bà ngoại em sinh được bốn người con gái làm cô đầu cả bốn. Trước khi lấy thầy em, mẹ em đã từng tịu với một ông Lục sự; đẻ được một người con trai. Được ít lâu ông Lục ấy phải đi xa. Xem chừng ông ta cũng không giàu có gì. Mẹ em bỏ thẳng cánh. Thầy em lấy mẹ em về; nhà có vợ cả. Vốn là người đánh đá lại cậy thế thầy em chiều chuộng, mẹ em lấn quyền hành hạ các anh con mẹ già em khổ lắm. Đây là thời kỳ sung sướng nhất trong đời em. Em đi học đến lớp ba thì thầy em mất. Sẵn có ít vốn riêng, mẹ em trở lại nghề cũ; mở nhà hát cô đầu. Được vài năm cảnh nhà sa sút dần. Em phải thôi học về nhà làm thằng nhỏ. Anh ạ... [...]

Vì công việc hàng ngày, câu chuyện thương tâm trong đêm mưa gió không còn trở lại quấy rối trong óc tôi nữa. Mãi đến một hôm, trời nắng chang chang...

Tôi phải đi rất vào vỉa hè cho có bóng mát. Lưng tôi ướt đầm mồ hôi. Hai mi mắt nặng nề buông xuống, sợ ánh sáng. Mùi rác rưởi, mùi cống rãnh bay tản mát khắp các ngõ, ẩm thấp, nồng nực; mùi quen thuộc của một phố nghèo. Bỗng tiếng rao kem Nhật vang lên, rướn lên. Nghe quen quen, tôi quay lại. Thì ra Thạ.

Thoáng thấy tôi, hắt đội lệch cái mũ trắng rúm ró che mặt rồi quay ngoắt vào phố khác. Độ này hắt gầy quá. Quần áo rộng lùng bùng. Sợi đã bợt nên mặc dầu vá chằng vá đụp, áo nó vẫn rách tả toai, để hở những miếng da đen sạm vì cháy nắng. Bóng cậu học trò xinh xẻo, trắng trẻo không còn ở hắt nữa [...]

(Trích *Đứa con người cô đầu*, Kim Lân)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định các nhân vật chính trong truyện

Câu 2. Thạ thanh minh với Ứng như thế nào về việc quần áo xóc xếch bẩn thỉu?

Câu 3. Truyện được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

Câu 4. Khoảng thời gian chủ yếu diễn ra trong truyện là lúc nào?

Câu 5. Xác định mối quan hệ giữa nhân vật tôi và nhân vật Thạ.

Câu 6. Chi tiết Thoáng thấy tôi, hắt đội lệch cái mũ trắng rúm ró che mặt rồi quay ngoắt vào phố khác cho ta hiểu gì về Thạ?

Câu 7. Nhận xét sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật trong đoạn sau: *Chợt tôi cũng thở dài một tiếng khe khẽ, như nén xuống nỗi dày vò của hắt: "Lại bước đi bước nữa". Trời! thật là mĩa mai chua chát.*

Câu 8. Xác định câu chuyện và cốt truyện trong truyện ngắn trên.

Câu 9. Phân tích sự phù hợp giữa ngôi kể - điểm nhìn và kết cấu mạch truyện?

Câu 10. Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về tác động của hoàn cảnh sống đối với nhân cách con người?

ĐỀ 10: Đọc văn bản sau:

Tôi không thích khi cưỡi xe vào tận thềm nhà lại phải rạp mình dưới giàn bầu ấy. Chị và mẹ tôi lại ngại tóc rối. Cha tôi khó chịu khi phải dắt quan khách lên lối bên mấy trái bầu để vào căn nhà sang trọng [...]. Bữa canh đầu tiên cả nhà háo hức, nuốt tuồn tuột từng miếng bầu trong veo, ngọt lịm [...]. Một lần, hai lần rồi ba lần, chúng tôi ngán tận cổ. Mà, chết thật, nội tôi cứ trông mãi, trông mãi, giàn bầu ngày càng rộng ra choán hết khoảng sân kiểng của cha xanh rậm rì [...]. Chị Lan nhăn nhó:

- Nội ơi, trông chi nhiều vậy?

Bà nội cười, buồn buồn.

- Nội làm lật vật quen rồi. Trông trọt để đỡ nhớ quê.

[...] Ba tôi nói “làm người đừng suy nghĩ hẹp hòi, đừng tưởng nơi mình sinh ra, nơi có mồ mả ông cha là quê hương, khắp đất nước này chỗ nào cũng là quê cả”. Cha tôi nói đúng và ông rước bà nội lên thành phố. [...]. Ở nhà tôi, công việc nhàn đến mức bà thơ thần vào rồi lại thơ thần ra [...]. Bà làm nhiều thứ bánh lăm, không kể hết được, nào là bánh ngọt, bánh ú....toàn là bánh nhà quê, [...]. Mùa này nhiều trái bầu khô, nội hái vào móc ruột ra, lấy cái vỏ mần mì gọt. Lâu lâu nội đưa lên nhìn, nheo nheo mắt. Tôi hỏi, nội gọt gì. Nội cười, đưa cho tôi mảnh vỏ dày hình trái tim nhỏ xíu.

- Mất dây chuyền cho tụi nhỏ đeo.

Tôi không nén được xùy một tiếng.

- Thời này ai đeo mấy thứ này, nội làm chỉ mắt công.

Trong đôi mắt đùng đục của bà, tôi thấy có một nỗi buồn sâu kín. Con chị bếp dưới quê lên, bà gói dúm vào tay nó mấy mảnh bầu. Con nhỏ hơn hỏ, vui thiệt là vui. Cũng niềm vui ấy, con bé bán vé số lỏn lẻn cười "Bà dẻo đẹp ghê ha". Hôm sau tôi thấy nó xúng xính xỏ cọng chỉ vào, đeo tòn ten trước cổ lạ lắm. Hình như tôi ngắm vàng ròng, cảm thạch quen rồi. Tôi xin, bà móm mém cười "Bà để dành cho bay cái đẹp nhất nè".

Tôi gói trái tim xúu xúu kia bỏ vào ngăn tủ, chị Lan trông thấy giành "cho chị đi". Tôi lắc đầu. Chị giận bảo "chị cóc cần, ở chợ bán hàng khối". Nhưng rồi chị quay về nài nỉ tôi. Lần đầu tiên, tôi thấy món quà của nội dễ thương đến thế.

Giàn bầu vẫn trước ngõ. Cha tôi đã thôi khó chịu, hay bực dọc riết rồi chai đi, chẳng biết bực là gì nữa. Nhưng khách đến nhà, ai cũng khen "anh ba có giàn bầu đẹp thiệt". Họ sẫm soi, từng mảng lá cuống hoa. Khách nước ngoài còn kẻ má bên trái bầu xanh lún phún lông tơ mà chụp hình kỷ niệm. Mấy anh chị sinh viên đạp xe ngang dừng lại nhìn đầu đầu qua rào rồi kháo nhau "Nhớ nhà quá, tụi mày ơi" [...]. Ông chủ tịch đến chơi nhà [...]. Cha tôi sai chị bếp mang rượu thịt ra ông chủ tịch khoát tay:

- Thôi, chú bảo chị ấy nấu canh bầu ăn.

[...] Hôm ấy cả nhà tôi ăn lại bát canh ngày xưa, nghe ngọt lịm lịm lưỡi. Chị bếp ngó nội, khoái chỉ cười đầy hàm ý. Hình như nội tôi vui.

[...]

Bà nội lẩn thờ lẩn thẩn rồi, mà hình như bà chỉ nhớ về quá khứ. Nội hay ra ngoài hiên, chăm chăm nhìn giàn bầu đang run rẩy trong gió. Bà ngồi đấy lặng lẽ, thần thờ, như chờ một tiếng vạc sành, một tiếng éch kêu. Tay bà lạnh ngắt, tôi chạy vào phòng lấy lọ dầu thoa, vẫn thấy mảnh bầu trái tim màu vàng trong ngăn kéo, cái màu vàng như của rạ, của lúa, như của mái nhà lá nhỏ lơ phơ dưới nắng chiều. Giàn bầu vẫn trước ngõ, có kẻ đi qua kêu lên, "tôi nhớ nhà". Cha tôi bảo: "có thể bứt người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người." Và cha tôi lại nói đúng.

(Trích Giàn bầu trước ngõ, Nguyễn Ngọc Tư)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nhân vật trung tâm của truyện là ai?

Câu 2. Bà cụ đã làm gì khi lên phố?

Câu 3. Thái độ của gia đình người con đối với giàn bầu như thế nào?

Câu 4. Mặt dây chuyền bà cụ làm cho tụi nhỏ đeo là gì?

Câu 5. Xác định ngôi kể của truyện?

Câu 6. Vì sao bà cụ trông bầu?

Câu 7. Có thể hiểu câu nói của người cha "có thể bứt người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người" như thế nào?

Câu 8. Nhận xét về trình tự thời gian trong mạch truyện.

Câu 9. Phân tích tác dụng của ngôi kể - điểm nhìn trong mạch truyện

Câu 10. Anh (chị) có cho rằng quê hương luôn trong trái tim mỗi người không? Vì sao?

ĐỀ 11: Đọc văn bản sau:

(Lược dẫn: Con Mực là con chó có nhiều tật xấu. Người ta đã định giết thịt nó, nhưng vì nhiều lí do nên ngày xửa con Mực liên tục bị hoãn lại. Cuối cùng, người ta quyết định sẽ giết con Mực để mừng người con trai tên Du xa nhà nhiều năm nay mới trở về).

Bữa ăn xong, con Hoa cầm bát cơm ra: một tay nó xách cái thúng như để rồi xếp bát. Thấy được ăn, tất cả thú tính của con Mực hoàn toàn nổi dậy. Nó nhảy tới vẩy đuôi héch mồm nhìn và đợi. Cơm

vừa đổ xuống nó vội vàng cúi đầu ăn ngay. Miếng chưa qua cổ thì cái thúng đã chụp quanh trên mình. Nó rít lên, vùng mạnh; nhưng Hoa đã tì cả người lên cái thúng rồi, và con Mực bị thu gọn ở trong vừa vặn đến nỗi không còn giãy và kêu được. Lũ trẻ con réo ầm lên. Người ta lấy sẵn dao thót và dây để trói. Phần mở thúng đã dành phải về Du: ông chủ đi vắng, cả nhà chỉ có chàng là đàn ông, mà không lẽ đi mượn hàng xóm trói giùm một con chó đã úp gọn gàng chỉ việc hơi hé cạp thúng lên, hể chó thò đầu ra thì một đứa em đặt gậy lên cổ nó để chân chàng dấn xuống. Nhưng tay chàng thấy run run. Và khi con chó vừa thò đầu ra thì nó quẫy luôn một cái mạnh, vùng ra được. Con Hoa tủm tỉm cười. Lũ em ngơ ngác nhìn theo con chó vừa ẩng ẩng vừa chạy ở ngoài vườn. Còn Du thì mặt đỏ như gấc chín. Chàng thấy mình yếu tay hơn cả con Hoa. Có lẽ nào chàng lại dịu lòng hơn cả một người con gái. Và tự nhiên chàng giận con Mực. Người ta còn lo con Mực sợ hãi mà đi mất. Quả nhiên suốt ngày hôm ấy nó không về. Nó vẫn ở vườn hàng xóm, lẩn lút như một con chó trước khi hóa đại.

Người ta tưởng đã mất toi. Nhưng tối hôm ấy nó lẩn vào gầm giường rồi Du lại nghe thấy cái thứ tiếng gà gáy của nó rít lên ở phía ngõ.

Sáng hôm sau nó vẫn bỏ cơm. Trưa cũng thế. Và cứ thấy bóng người lại cúp đuôi chạy mất. Du thương hại sai người đem cơm đổ ra vườn. Một lúc sau Mực lại gần. Nó trông trước trông sau, đưa mõm rê trên những hạt cơm rồi vô cớ giật mình chạy thẳng. Có lẽ cái kỷ niệm khủng khiếp vừa lóe ra và đập mạnh vào thần kinh nó như luồng điện. Du thấy bồn chồn và vẫn vor: thương, hối hận hay là thẹn.

Sau cùng thì chàng bực mình: chàng nhận ra rằng một con chó đã làm mất sự bình tĩnh của tâm hồn chàng. Và đột nhiên chàng muốn giết con Mực lắm. Chàng muốn có đủ can đảm để giết người. Phải dám giết mà không run tay khi cần phải giết. Còn làm được trò gì nữa nếu chỉ giết một con chó mà tim cũng đập?

Sự do dự đã hết rồi. Khi có một ý định thì ý định ấy chóng thành mạnh mẽ. Du thấy lòng cứng cỏi. Đã có lúc chàng tưởng đến cái thú dìm con dao vào súc thịt giầy lên dành đánh để máu ầm phọt vào tay. Và chiều hôm ấy khi thấy con chó ở vườn thì chàng gần như mừng rỡ. Con vật khốn nạn đói và sợ đã mệt lử đi rồi. Nó hiện ngủ bên bờ giậu. Du cầm cái gậy to rón rén lại gần. Nhưng giờ gậy lên chàng bỗng thấy tim run một cái. Chàng tưởng như ngạt thở và ngừng lại một giây để nhìn con chó. Giấc ngủ của nó có lẽ đầy ác mộng vì thỉnh thoảng khắp mình nó lại giật lên. Du thấy lòng quá quyết tiêu tán hết. Nhưng con chó bỗng giật mình. Du hoảng hốt thẳng cánh vụt mạnh trên mình nó, bụng nó thót hẳn vào rồi lại phình ra như một khối cao su. Nó rống lên gượng dậy loạng choạng mấy vòng rồi chui bừa qua giậu trong khi Du vụt cuống cuống theo xuống đất... Đêm đã khuya. Du lại nghe tiếng Mực rống lên. Chàng thấy toát mồ hôi và nhất định không giết con chó nữa.

Nhưng trời gần sáng chàng còn đương mơ mộng, thì đã nghe tiếng Hoa gọi cuống cuống lên. Con vật khốn nạn không biết mỗi một thế nào mà ngủ quên đi ngay ở giữa sân để đến nỗi bị Hoa úp được. Lần này thì người ta cẩn thận hơn. Hai ba người nắm vào hai đầu gậy tre ngáng sẵn bên cạnh thúng rồi Hoa mới hơi hé miệng thúng lên. Thấy sáng con Mực nhô ra ngoài cái mõm ướt phỉ phỉ. Hoa nhích lên tí nữa nhưng một cái gối đã tì sẵn trên thúng. Mực lách cả cái đầu ra. Cái gậy đè mạnh xuống. Con vật khốn nạn không còn kịp kêu.

- Đè chặt, thật chặt, đừng buông nó ra nó cắn đấy!

Du kêu lên như thế nhưng tiếng chàng đã hơi run run. Con chó phỉ một cái nữa: hơi thở mới thoát ra một nửa bị tắc. Cái gậy đè sát đất, mắt nó trợn lên. Lòng đen vươn ướt cứ dờ dẩn rồi ngược lên lần một nửa vào mí trên. Lòng trắng đã hơi đục. Lúc Hoa trói xong cả chân trước, chân sau và buộc mõm rồi thì con chó đã mềm ra không còn cựa quậy nữa.

Du ghen ngào nén khóc...

(Trích Cái chết của con Mực, Tuyển tập Nam Cao, Nxb Văn học)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

Câu 2. Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

Câu 3. Anh/chị hãy nhận xét về đặc điểm của lời kể trong truyện?

Câu 4. Tình huống chính trong truyện ngắn trên là gì ?

Câu 5. Nêu nội dung tóm tắt của truyện?

Câu 6. Qua quá trình tìm cách giết con Mực, bạn thấy nhân vật Du là một con người như thế nào?

Câu 7. Qua cái chết của con Mực, Nam Cao muốn gửi gắm thông điệp gì?

Câu 8. Câu chuyện trên khiến bạn nhớ tới truyện ngắn nào của Nam Cao đã được học trong chương trình Ngữ Văn ở bậc THCS?

Câu 9. Bạn rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện ngắn trên?

Câu 10. Từ truyện ngắn trên, bạn suy nghĩ gì về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống?

ĐỀ 12: Đọc văn bản sau:

MỘT BỮA NO

Bà lão ấy hờ con suốt một đêm. Bao giờ cũng vậy cứ hết đường đất làm ăn là bà lại hờ con. Làm như chính tự con bà nên bây giờ bà phải đói. Mà cũng đúng như thế thật. Chồng bà chết từ khi nó mới lọt lòng ra. Bà thất lưng buộc bụng, nuôi nó từ tám tám, ti ti giờ đi. Cũng mong để khi mình già, tuổi yếu mà nhờ. Thế mà chưa cho mẹ nhờ được một li, nó đã lăn cổ ra nó chết. Công bà thành công toi.

[...]

Nuôi cháu bảy năm trời, mãi cho đến khi nó đã mười hai, bà cho nó đi làm con nuôi người ta lấy mười đồng. Thì cái mà cho bố nó đã mất tám đồng rồi. Còn hai đồng bà dùng làm vốn đi buôn, kiếm mỗi ngày dăm ba xu lãi nuôi thân. Có chạy xạc cả gấu vảy, hết chợ gần đến chợ xa, thì mới kiếm nổi mỗi ngày mấy đồng xu. Sung sướng gì đâu! Ấy thế mà ông trời ông ấy cũng chưa chịu để yên. Năm ngoái đấy, ông ấy còn bắt bà ốm một trận thập tử nhất sinh. Có đồng nào hết sạch. Rồi chết thì không chết nhưng bà lại bị mòn thêm rất nhiều sức lực. Chân tay bà đã bắt đầu run rẩy. Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm nằm, xương cốt đau như giã. Đi đã thấy mỏi chân. Như vậy thì còn buôn bán làm sao được? Nghĩ đến nắng gió bà đã sợ.

[...] Hơn ba tháng, bà lão chỉ ăn toàn bánh đúc. Mới đầu, còn được ngày ba tám. Sau cùng thì một tám cũng không có nữa. Tiền hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi.

Cứ đi được một quãng ngắn, bà lại phải ngồi xuống nghỉ. Nghỉ một lúc lâu, trống ngực bà mới hết đánh, tai bà bớt lùnh bùng, mắt bà bớt tối tăm, người tạm tạm thôi quay quắt. Bà nghỉ tất cả năm sáu quãng. Thành thử đến tận non trưa, bà mới tới nhà mình định tới: ấy là nhà bà phó Thụ, nuôi cái dĩ. Bà quen gọi như vậy, ngay từ khi nó còn nhỏ; cái dĩ tức là đứa con của anh con trai đã cướp công bà để về với đất, yên thân mà mặc tất cả những gì còn lại. Anh con trai chẳng còn phải khổ sở như bà ngày nay.

[...] Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hằm hằm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hất cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:

- Mời bà phó...

Nhưng bà vừa mới hả môm ra thì bà phó đã cau mặt quát:

- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!

Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cầm củi, mãi môt. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tằm tắp tằm tắp. Tay bà lão lơ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gấp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:

- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy!

Một cô vội làm ngay. Từ đây, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy.

[...]Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguyệt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.

Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bằm dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:

- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài, dĩ nhé?

- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm.

Bà rắm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thất lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoải thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kênh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!

Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đỡ khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lặn lội rất lâu không ngủ được. Bà vẫn cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ị ạch.

Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Con đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quặn quéo, đau cuống cuống. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bỏ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quặn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”. Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:

- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...

(Trích Tuyển tập Nam Cao, NXB Thời đại, 2010)

*Chú thích:

Nhà văn Nam Cao tên thật là Nguyễn Hữu Tri sinh ngày 20/10/1915, quê ở Lý Nhân, Hà Nam. Ông là một nhà văn hiện thực phê phán (trước Cách mạng) và được xem là một trong những nhà văn tiêu biểu nhất của thế kỉ XX. Nam Cao còn là người có đóng góp quan trọng đối với việc hoàn thiện phong cách viết truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XX. Ông được sinh ra trong một gia đình công giáo bậc trung. Nam Cao làm rất nhiều công việc mưu sinh khác nhau, làm thư

ký cho một hiệu may, dạy học, viết báo kiếm sống,.. với vốn sống phong phú Nam Cao đã cho ra đời rất nhiều tác phẩm có giá trị cho đến ngày nay.

Tác phẩm “Một bữa no” được trích từ “Tuyển tập Nam Cao” của nhà xuất bản thời đại, được sáng tác năm 1943. Nhớ lại thời điểm này, đây là thời điểm trước cách mạng, đất nước gặp rất nhiều khó khăn, không ngừng chịu sự hoành hành của giặc ngoại xâm ta còn phải chịu nạn giặc đói và giặc dốt.

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Chỉ ra nhân vật trung tâm trong truyện?

Câu 2: Tình cảnh nào khiến bà cụ phải đi ăn chực?

Câu 3: Có mấy từ láy trong các câu văn sau: “*Cứ tằm tấp tằm tấp. Tay bà lão lơ lơ, không biết lợi dụng lúc nào để gấp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát*”?

Câu 4: Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Điểm nhìn được đặt vào nhân vật nào?

Câu 5: Hai câu văn “Rồi bà thổ. Rồi bà tả” thuộc kiểu câu gì về cấu tạo ngữ pháp?

Câu 6 : Thái độ của bà phó Thụ trong tác phẩm với bà cụ thể hiện rõ nhất điều gì?

Câu 7: Qua câu chuyện, Nam Cao phản ánh điều gì ở người nông dân?

Câu 8: Suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của bà phó Thụ ở cuối truyện ?

Câu 9: Tác giả thể hiện tình cảm gì dành cho nhân vật bà cụ trong tác phẩm?

Câu 10: Theo em nhân vật bà lão trong truyện đáng thương hay đáng trách? Vì sao?

ĐỀ 13: Đọc văn bản sau:

Tôi quyết định rồi, tôi sẽ bỏ nhà đi bụi đời [...]. Tôi quyết định đến ngã tư chỗ rẽ về nhà ngoại, thế nào lúc ba mẹ cuống cuồng chạy đi tìm cũng qua đây [...]

Ở đó, tôi gặp thằng Lụm.

[...] Thằng Lụm rờ cái cặp đầy nhóc quần áo tôi:

- Mày đi đâu mà ngời đây?

Tôi nói đồng dục để chứng tỏ con người mình đầy dũng cảm:

- Đi bụi đời

Nó chê liền:

- Tưởng mày mà đi bụi? Yếu như cọng bún mà nói đi bụi, mắc cười.

Tôi giận lắm, tuy nhiên để chứng tỏ mình là người lớn, tôi nhún vai ra chiều không chấp. Tôi hỏi lại nó ra đây làm cái gì. Nó nói, nó tìm má nó. Tôi hỏi má nó ở đâu, nó lắc đầu hổng biết. Tôi hỏi tới:

- Sao kỳ vậy?

Thằng Lụm “còi” nhún vai, co mình lại tuồng như ngọn gió vừa bay qua lạnh lắm vậy.

- Hỏi đó, hỏi tao còn nhỏ ời là nhỏ, má tao bỏ tao lại đây nè.

- Là sao? - tôi chung hửng.

- Tao cũng đâu có biết. Chắc má tao gặp chuyện gì đó buồn lắm, nuôi không nổi tao nên bỏ tao lại đây. Bởi vậy tao tên Lụm đó.

- Sạo hoài.

Thằng Lụm lắc đầu ra chiều chán nản:

- Thiệt đó, biết sao tao đen thui vậy hôn?

- Nó chìa ra cái mặt như chàm cháy – tao bị bỏ ngoài nắng đó. Hồi đó ở ngã tư này vắng hoe hà, tao nằm khóc cả buổi mà đâu có ai hay. Tới chùng đói quá tao mới khóc, tao khóc rồn rồn luôn, tao mạnh miệng từ hồi nhỏ mà. Rồi cái có bà dì bán bánh mì chạy lại, bỗng lên, đâu có sữa, bà dì mới

móc ruột bánh mì cho tao trấp trấp đỡ, dè dàu tao ăn hết ổ bánh mì luôn. Bà dì thấy tao dễ nuôi, nuôi luôn, sau này, tao kêu bà bằng ngoại. Tao lớn mà hồng tốn một miếng sữa nào hết, hay chưa? [...]

- Sao mày đi bụi? - thằng Lụm chột hỏi/

- Ba tao – tôi chép miệng ra vẻ oan ức. Ba tao đánh tao.[...]

Giọng thằng Lụm vừa hồ hởi vừa có vẻ ganh tị.- Mày sướng thiệt (trời, bị đánh mà sướng nổi gì). Vậy mà còn bỏ nhà đi. Đồ ngu!

Tự nhiên vậy rồi nó chửi tôi à. Tôi cãi:

- Mày dàu có má có ba dàu có biết. Người lớn khó dữ lắm.

- Chẳng thà có má, có ba, bị rầy gì tao cũng chịu - thằng Lụm trở nên trầm ngâm, coi nó già quá trời!- Nhưng mày đừng có lo, tao ngồi đây thể nào cũng gặp má tao thôi. Thế nào má đi qua má cũng nhìn ra tao. Mai một bị rầy, bị đòn cho đã. [...]

Thằng Lụm “còi” làm tôi hối hận và nhớ ba mẹ quá chừng. Tôi muốn trở về. Tôi ngồi im lặng suy nghĩ trong khi thằng Lụm đứng dậy để nhìn mỗi khi có một lượt xe dừng lại trước đèn đỏ. Tôi chột sợ quá, có khi nào ba mẹ giận bỏ tôi luôn như thằng Lụm không. Ba mẹ sẽ sanh nhiều thiệt nhiều em khác còn tôi thì biết kiếm dàu ra ba mẹ khác bay giờ. Tôi ngồi lo lắng đến mức, khi ba mẹ tôi ghé xe lại dưới đường tôi còn không hay. Thấy bóng mẹ đứng sịch trước mặt mình, tôi bật khóc:

- Con tính dàu ba mẹ bỏ con luôn rồi.

Mẹ không vỗ vập ôm lấy tôi mà điềm đạm cầm bàn tay tôi bóp mạnh, còn ba thì vỗ vỗ vào đầu tôi.

- Con hư quá. Con đừng làm vậy ba mẹ buồn.

Thằng Lụm đứng trôn trôn nhìn tôi với đôi mắt buồn tui. Tôi quệt nước mắt bước lại gần nó, bắt giắc tôi gọi thằng Lụm bằng anh:

- Em về ghen, anh Lụm.

[...] Thằng Lụm cảm động, lắc đầu, nó nói trống không:

- Mai một ra đây chơi, ghen mậy!

Tôi vừa ngoái vừa gật đầu. Ba tôi hỏi ai, tôi trả lời “Bạn con. Anh Lụm. Anh Lụm tội nghiệp lắm ba à...” không biết thằng Lụm “còi” có biết tôi đang kể về nó không mà nó nhìn theo xe tôi đến khuất thì thôi. Khi tôi ngoái lại, dưới đèn sáng rực, tôi thấy trong mắt nó lấp lánh những giọt nước.[...]

(Trích Lụm Còi, Nguyễn Ngọc Tư)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thời gian, không gian trong truyện

Câu 2. Hoàn cảnh của cậu bé tên Lụm?

Câu 3. Mục đích thằng Lụm ra ngã tư đường trong đêm là gì ?

Câu 4. Truyện xoay quanh tình huống nào?

Câu 5. Vì sao thằng Lụm mong được ba mẹ đánh như tôi?

Câu 6. Điểm trùng khớp giữa mạch truyện và câu chuyện?

Câu 7. Chi tiết “Khi tôi ngoái lại, dưới đèn sáng rực, tôi thấy trong mắt nó lấp lánh những giọt nước” nói lên điều gì?

Câu 8. Những lời đối thoại trong truyện cho ta hiểu gì về các nhân vật?

Câu 9. Theo anh (chị), vì sao đến cuối truyện nhân vật tôi gọi Lụm bằng anh ?

Câu 10. Có người khuyên: Hãy rời xa gia đình và sống cuộc đời như bạn muốn? Anh (chị) có đồng tình với lời khuyên này không? Vì sao?

ĐỀ 14: Đọc văn bản sau:

Ngay cái tên cũng khó nghe rồi. Thà cứ là Kèo, là Cột, là Hạ, là Đông. Là gì cũng còn dễ nghe. Nhưng hắn ta lại là Trạch Văn Đoàn. Nghe như sủng thần công. Nó chọc vào lỗ tai.

Đã thế cái mặt hắn lại vênh vênh, ngạo xỉ thế nào... Nhưng tất cả những cái ấy còn có thể tha thứ được [...]. Song những con mắt, những con mắt nó là tấm gương của linh hồn mới đáng ghét vô cùng. Chúng chỉ bé thôi nhưng chúng lặn tẩn, chúng lấp lánh như nhạo, như cười, như khinh khỉnh với người ta. Chúng chẳng nhìn xuống bao giờ. Chúng nhìn thẳng, chúng nhìn nghiêng. Cái nhìn tự đắc như cái nhìn của một kẻ có thể nhắc người ta lên như nhắc một cái lông. Ghét lắm!

[...]

Hắn bỏ làng đi đó đi đây. Đi khắp nước Nam.

[...]

Hắn về làng với một con vợ theo, rất nhiều tiền (hồi ấy bạc trăm đã là to) và phẩm hàm. Hắn bỏ tiền ra, mổ bò, mổ lợn làm khao. Làng đến ăn rồi làng gọi hắn là ông. Một thằng bạch đình, con một lão đi câu chết mất xác dưới sông, bỏ làng đi chán đi chê, rồi đột nhiên trở về nhảy tót lên bao lan ngồi làm một ông kì mục. Thế thì ai chẳng tức? Ai ở đây là những ông kì mục bỗng bị hắn đề đầu đề cổ. Đó chỉ là một lối nói, thực ra thì các ông chỉ phải nhường hắn ngồi chiếu trên. Nhường một thằng không chôn nổi bố ngồi chiếu trên.

Như vậy thì nhục quá. Các ông không chịu được. Các ông về hòa với nhau để hành chề hắn, để động hắn mở miệng ra là chèn. Hắn đã khổ với các ông khá nhiều. Hơi thấy bóng hắn ra đình là các ông nói móc ngay. Các ông bình phẩm từ cái đầu của hắn rũ rượi như đầu đĩa chết trôi (ấy là các ông móc đến cái chết của bố hắn), đến cái áo ba-đơ-xuy của hắn tã như cái áo thằng đánh giậm (ấy là các ông móc đến cái nghề đi câu). Các ông nói cạnh cả đến hàm răng của hắn, cái bộ ria của hắn, cái mặt vác lên trời của hắn. Nhưng vốn bướng bỉnh, hắn không lấy thế làm nao núng.

Hắn chỉ mỉm cười chế nhạo hay khinh bỉ. Đôi mắt soi mói của hắn không thèm soi mói đến cái mũi, cái mồm hay cái áo the có mùi chua của các ông. Hắn ngấm ngấm theo dõi đến những việc của các ông làm ám muội. Một hôm, dùng một cái, hắn đưa bốn ông lên huyện vì việc bao chiếm công điền. Dùng một cái nữa, hắn đưa mấy ông khác lên huyện vì việc làm tiêu công quỹ. Rồi dùng một cái nữa..., và cái nữa... và cái nữa. Luôn năm sáu cái dùng như vậy hắn làm các ông liểng xiểng. Bởi tội của các ông nhiều như lá trên rừng. Con em chúng nó mù, nhưng hắn không mù. Hắn bới ra từng tội một, và nhất định sẽ bới ra đến hết.

Các ông đâm hoảng. Các ông đành phải dàn với hắn. Các ông đâm mồm hắn một vài mối lợi. Hắn không thèm nhận, bởi hắn thừa biết nuốt vào thì há miệng mắc quai. Nhưng hắn bằng lòng thôi không kiện nữa. Các ông bắt đầu sợ hắn mà hắn cũng bắt đầu khinh nhờn các ông. Hắn coi các ông như những đồ trẻ con. Để những khi say rượu đùa...

Năm ngoái làng vào đám. Hôm giã đám, có mổ một con lợn tẻ thần rồi đồng dân hội ẩm. Đồng dân đây có nghĩa là các cụ...

Lúc tế, ông Cửu Đoàn còn ngủ ở nhà [...]. Các cụ miễn đi cho ông vậy! Điều ấy thì ông không phải nài: các cụ chẳng mong gì có ông; ông cứ ở nhà đến hết đám cho quan viên mừng!

... Hai bàn đã bùng mồm [...]. Các cụ đang hạch hai bàn làm sao lại thiếu hai cái móng giò? Móng giò có bốn ông to nhất. Lệ làng từ cổ đến giờ vẫn thế. Tuy trong số bốn ông to nhất chẳng ông nào còn khỏe răng để có thể gặm nổi cái móng giò nhưng cũng chẳng ông nào chịu mất. Một miếng giữa làng...Đừng có tưởng...Bây giờ còn có hai cái, thì ông nào ăn ông nào đừng?...

Các cụ quát hai bàn như vậy. Và hai bàn xanh mắt. Họ cãi nhau chí chóe. Anh nọ rằng anh kia để

mất. Anh nào, mặc! Cứ biết là hai bàn sơ ý là hai bàn phải bắt mua can rượu tạ!... Ông Cửu Đoàn không nói gì. Ông chỉ cười. Bởi ông đã đi nhiều, từng trải nhiều nên thấy nhiều cái to tát hơn cái móng giò nhiều lắm. Hai cái móng giò không đáng kể. Ra quái gì mà ngậu lên!

Các cụ uống rượu cũng xong rồi, hai bàn đã giải mâm... Ông Cửu ngồi thưởng trống. Ông bảo đào, bảo kép:

- Hát cho thật hay vào mới được. Tôi nghe hát, nếu vừa ý, bao giờ cũng có thưởng.

[...] Khúc hát xong kép buông đàn, đào buông phách. Ông Cửu đứng lên để thọc hai tay vào túi áo ba-đơ-xuy màu chó gio. Ông bảo:

- Tớ đã hứa tất cả là phải có. Nhưng tiền thì thật hết. Tớ đãi cho cái này, có lẽ còn quý hơn tiền nhiều...

Ông rút một tay áo ra, quăng một cái móng giò cho anh kép. Ông rút nốt tay kia ra, quăng một cái móng giò nữa cho cô đào. Rồi ông quay lại:

- Chào các cụ! Tôi xin vô phép!...

Ông lép kẹp kéo lê đôi giày qua bọn trai em, hoan hô ông bằng những tiếng cười nổ như xe phanh phanh.

(Trích *Đôi móng giò*, Nam Cao tuyển tập)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Truyện xoay quanh tình huống nào?

Câu 2. Trạch Văn Đoàn được khắc họa qua?

Câu 3. Trạch Văn Đoàn có cuộc đời ra sao?

Câu 4. Trạch Văn Đoàn lấy uy trước bọn hào lí bằng cách nào?

Câu 5. Tác giả gửi gắm điều gì qua hình ảnh bọn trai em «hoan hô ông bằng những tiếng cười nổ như xe phanh phanh»?

Câu 6. Tại sao tác giả không hé lộ từ đầu buổi liên hoan về việc đôi móng giò bị Trạch Văn Đoàn lấy mất?

Câu 7. Chi tiết cuối truyện: Trạch Văn Đoàn thưởng móng giò cho anh kép và cô đào có ý nghĩa gì?

Câu 8. Nhận xét nhịp điệu của truyện.

Câu 9. Nhà văn Nam Cao gửi gắm điều gì qua cuộc đối đầu của Trạch Văn Đoàn và bọn hào lí trong làng qua *Đôi móng giò*?

Câu 10. Hãy viết đoạn văn ngắn (7 – 10 câu) về ý nghĩa của tinh thần đấu tranh trước cái ác, cái xấu.

ĐỀ 15: Đọc văn bản sau:

Thấy mẹ gắt, thằng cu không dám đòi ăn nữa, nhưng mặt nhăn nhó bụ xị như muốn khóc. Chị đi Chuột thương hại, dịu dàng bảo:

- Con chạy ra vườn xem chị Gái làm cỏ, lúc nào chè chín bu gọi về mà ăn... chóng ngoan rồi bu thương.

Nhưng nó không nhúc nhích, mà nó còn nhúc nhích làm sao được: một nắm cơm nhỏ ăn từ sáng đã bị cái dạ dày chằm chỉ của con nhà nghèo tiêu hết đánh phèo một cái rồi, còn chi. Nó ngồi phịch xuống đất, gục đầu vào ngưỡng cửa, ngáp...

- Sắp chín chưa, bu?

Quay ra vẫn thấy con nằm phịch đấy, mắt lơ lơ như chết lả, chị Chuột chép miệng:

- Thôi đây! Chín chả chín thì đừng, bắc mẹ nó ra cho chúng mày ăn không có chúng mày làm tội

cũng chết. Chốc lại nheo nhéo, chốc lại nheo nhéo...

Chị vừa lấm bầm, vừa dập lửa rồi bắc cái nồi ở trên bếp xuống, lấy một cái vỏ trai múc vào mấy cái bát sành sứt mẻ tứ tung, đặt ngay trên mặt đất. Thằng cu Bé vội vàng lê xích lại gần, hai mắt long lánh đổ dồn cả vào mấy bát “chè” màu nâu đục, khói bốc lên nghi ngút.

Mòm nó nuốt nước bọt ừng ực, mũi nó nở hân ra như để hít lấy hương vị của khói chè ngon ngọt. Chị đỡ Chuột phải đưa tay cản nó lại, sợ nó sà vào mà bị bỏng. Chị bảo nó:

- Còn nóng lắm, chưa ăn được. Con ra vườn gọi chị về cho chị ăn với không có phải tội chết, nó làm quần quật từ sáng tới giờ mà chưa được tí gì vào bụng.

Không đợi đến hai tiếng, chị Gái hớn hờ chạy về, lồi thoi lếch thếch trong mấy mảnh giẻ rách tả tơi, vừa đến bếp nó đã reo lên:

- Sướng quá! Lại được ăn chè kia chứ! Có ngọt không bu? Bu lấy đâu được mật mà lại nấu chè thế? Chị Chuột mừng yêu con:

- Úi chà! Tiu tít như con mẹ đại ấy! Tha hồ ăn đến chán chê, chỉ sợ không sao nuốt được thôi, con ạ.

Rồi chị bảo thằng cu Bé:

- Bé lại đây, bu cho ăn.

Thằng cu ngồi xồm bên mẹ, hác mặt lên, há hốc mồm ra như con chim non đợi mẹ mớm mồi. Một miếng vào mồm, nó đã vội nuốt thồm đi, khen “ngon quá”. Nhưng chưa kịp ăn miếng nữa, nó đã oẹ một cái, mũi đỏ lên, nước mắt ứa ra giàn giụa.

- Sao thế?

Nó chỉ hự hự nhìn mẹ mà không nói, cũng không chịu há mồm ăn nữa. Cái Gái nhìn mẹ, xêu một miếng chè nữa ăn thử lại:

- Nhạt quá, bu ạ.

Chị Chuột mừng con:

- Làm gì có nhiều mật mà ngọt. Có mà ăn cho no bụng là phúc rồi.

Thằng cu chừng đói quá không chịu được, lại há mồm ra. Mẹ nó dứt cho nó một xêu nhỏ nữa. Nó nhắm mắt, duỗi cổ, cố nuốt cho trôi. Nhưng cũng như lần trước, nó lại oẹ ra, và khóc oà lên. Chị đỡ Chuột lấy tay áo lau nước mắt không cầm nổi đã trào ra hai má hõm xanh bùng như người ngã nước. Cái Gái lấy ngón tay di một cục “chè”. Rồi bỗng nói to lên:

- À! Con biết rồi! Không phải chè, cám mà! Cám nâu mà bu bảo chè!

Nhưng mẹ nó đưa mắt nhìn nó, lấy ngón tay chỉ ra phía nhà ngoài nói khẽ, nhưng hơi gắt:

- Khe khẽ cái mồm một tí! Réo mãi lên, thằng bố mày nó nghe thì nó chết. Nó đã óm nằm đấy, thuốc không có, mà còn bực mình thì nó chết.

Rồi hai mẹ con lặng lặng ăn, cố nuốt những bát cám đặc khè cho đỡ đói. Thằng cu nhất định không chịu ăn, ngồi khóc ti ti đòi cơm. Chị đỡ Chuột đành dỗ nó:

- Thôi nín ngay, bu ăn xong bu xin thầy cho một miếng mà ăn.

Chị bế con rón rén bước vào chỗ chõng nằm. Thằng bé vẫn sứt sứt. Anh đỡ Chuột giờ mình, hơi nghiêng mặt quay ra. Một làn ánh sáng mờ lướt qua làm cho cái mặt hốc hác và màu da đã xanh lại càng xanh thêm. Mái tóc dài quá xoà xuống tai và cổ, hai con mắt ngơ ngác và lơ lơ, những chiếc răng dài và thưa ở cái mồm hé ra để cho dễ thở khiến anh có cái vẻ dễ sợ của con ma đói. Thấy vợ con, anh cố gượng nhếch miệng cố gượng một cái cười méo xệch và vừa thở phều phào vừa hỏi bằng một thứ tiếng yếu ớt như từ thế giới bên kia đưa lại:

- Nó làm sao thế?

Chị đỡ Chuột xốc con lên một cái:

- Nó vùi đấy chứ có làm sao? Cơm gạo đỏ không chịu ăn, đòi ăn cơm trắng của thầy cơ.

- Thì lấy cho nó ăn, tôi ăn làm sao hết?

Chị đỡ Chuột lấy liền cơm chực moi cho con một ít. Nhưng anh bảo:

- Mang cả ra cho nó ăn, tôi không ăn nữa đâu. Còn bao nhiêu vét cho cái Gái với bu em ăn hết đi, để nó thiu ra đấy.

Chị đỡ Chuột cười, bảo chồng:

- Thằng cu nó dở người, chứ mẹ con tôi ăn cơm đỏ đã no rồi, ăn vào đâu được nữa?

Anh biết vợ nói dối, chực nói, nhưng lại thôi, buồn rầu buông một tiếng thở dài. Vợ lo ngại hỏi:

- Bây giờ người thế nào, để tôi kể với ông thầy lang lấy thuốc.

- Tiền đâu mà thuốc thang mãi?

- Tôi vừa bán con chó mực với hai buồng chuối non được bốn hào.

Chồng nhìn vợ, ngẫm nghĩ một chút rồi bảo:

- Đừng lấy thuốc nữa, tôi sắp khỏe rồi, chỉ ăn cho nó khỏe lên chắc bệnh phải hết. Bu em đừng cho tôi cả bốn hào gạo đỏ, đừng đừng gạo trắng ăn nhạt lắm”.

(Nghèo – Tuyển tập Nam Cao, NXB Hội nhà văn, 1993)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là?

Câu 3. Nhân vật chính trong bản trên là?

Câu 4. Xác định ngôi kể trong văn bản trên

Câu 5. Nội dung của văn bản trên là?

Câu 6. Trong văn bản, nhân vật cái Gái hiện lên là người như thế nào?

Câu 7. Câu nói của anh đỡ Chuột “- Đừng lấy thuốc nữa, tôi sắp khỏe rồi, chỉ ăn cho nó khỏe lên chắc bệnh phải hết. Bu em đừng cho tôi cả bốn hào gạo đỏ, đừng đừng gạo trắng ăn nhạt lắm.” có ẩn ý

Câu 8. Chi tiết nào trong văn bản khiến em cảm động nhất? Vì sao?

Câu 9. Nếu em là cái Gái, trong hoàn cảnh gia đình như vậy, em sẽ làm gì?

Câu 10. Em hãy nhận xét hình ảnh người nông dân Việt Nam trước CM tháng 8

ĐỀ 16: Đọc văn bản sau:

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đỏ đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nô nức Tết quá trời nên tính trước, nếu mừng một con bé Em đi về ngoại thì mừng hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thật nơ, bầu viên kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, may có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dồn đóng, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mày được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?

- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mắt húng hắt, nó lạng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn mày?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mừng một tới mừng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lấm, hết sảy luôn.

- Mày sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xị xuống, buồn hắt. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh hai nó để lại. Áo nó thì chuyên cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mềm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chó không so đo chuyện cũ mới. Má nó nói hoài: “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nường:

- Bộ đồ mày may chắc đẹp lắm, bữa mừng hai mày mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mừng một, mừng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bụi. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mắt vui. Bạn bè phải vậy chứ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý bé Em. Thiệt đó.

(Áo Tết, Nguyễn Ngọc Tư, in trong Bánh trái mùa xưa, Nxb Văn học)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

Câu 2. Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

Câu 3. Hãy nhận xét về đặc điểm của lời kể trong truyện?

Câu 4. Sự kiện đáng chú ý nhất trong truyện ngắn trên là?

Câu 5. Anh/chị hãy tóm tắt nội dung của truyện?

Câu 6. Việc bé Em quyết định không mặc bộ đầm hồng mà mặc bộ đồ hơi giống bạn của mình khi cùng bạn đi thăm cô giáo cho thấy bé Em là một cô bé như thế nào?

Câu 7. Xác định chủ đề của truyện ngắn trên?

Câu 8. Bạn rút ra được bài học gì về tình bạn sau khi đọc truyện ngắn trên?

Câu 9. Từ truyện ngắn trên, bạn suy nghĩ gì về ý nghĩa của sự đồng cảm đối với người khác trong hoàn cảnh khó khăn?

ĐỀ 17: Đọc văn bản sau:

Một hôm tôi gọi cô Iulia Vasilievna - gia sư của bọn trẻ đến phòng làm việc. Đã đến hạn thanh toán tiền công cho cô ấy.

- Cô ngồi xuống đi, cô Iulia Vasilievna - tôi nói

- Tôi sẽ thanh toán tiền công cho cô. Tôi chắc cô cũng cần tiền, nhưng là một người tự trọng nên chắc cô không tiện hỏi, đúng không? Chúng ta đã thoả thuận với nhau là 30 rúp một tháng nhỉ.

- 40 rúp chứ ạ...

- Không, chỉ 30 rúp thôi. Tôi có ghi vào sổ rồi mà. Bao giờ tôi cũng chỉ trả cho gia sư 30 rúp một tháng thôi. Xem nào, cô đã làm cho chúng tôi hai tháng rồi nhỉ.

- Hai tháng 5 ngày ạ....

- Không chính xác hai tháng. Tôi có ghi đây mà. Vậy là phải trả cho cô 60 rúp... trừ đi 9 ngày chủ nhật... Các chủ nhật cô chỉ đưa thằng Kolia đi dạo thôi mà, có học hành gì đâu... cộng 3 ngày lễ... Cô Iulia Vasilievna mặt đỏ bừng, tay mân mê gấu áo, nhưng vẫn không nói gì.

- 9 chủ nhật, 3 ngày lễ vị chi là 12 rúp. Thằng Kolia bị ốm mất 4 hôm, không học, cô chỉ trông mỗi con Varia... 3 ngày cô bị đau răng vợ tôi cho cô nghỉ buổi chiều... 12 với 7 là 19. Sáu mươi rúp trừ đi 19 rúp, vậy chỉ còn 41 rúp, đúng không cô?

Mắt trái của cô Iulia đỏ ngầu và ngân ngấn nước mắt, cảm cô run lên bần bật. Nhưng chỉ thấy cô ho và xì mũi, tuyệt nhiên không nói lời nào!

- Đêm giao thừa cô đánh vỡ cái tách uống trà với các đĩa cùng bộ. Tôi sẽ trừ tiền lương của cô đi 2 rúp nữa... Thực ra cái tách ấy đắt hơn kia, vì đó là đồ gia bảo mà, nhưng thôi! Cũng không nên so đo quá với cô. Một lần do cô không cẩn thận đã để thằng Kolia trèo lên cây làm rách mất chiếc áo khoác... Trừ thêm 10 rúp nữa... Rồi cũng vì cô lơ là nên con hầu đã ăn cắp mất đôi giày của con Varia. Cô phải trông nom chúng cẩn thận chứ. Tôi trả lương để cô dạy dỗ và trông chúng nó cơ mà... Vậy trừ tiếp 5 rúp... Hôm mùng 10 tháng giêng cô mượn của tôi 10 rúp...

- Tôi có mượn đâu ạ... Giọng cô Iulia nghèn nghẹn.

- Tôi đã ghi cả đây mà lì.

- Vâng, thế cũng được ạ.

- Vậy là 41 trừ đi 27 còn lại 14. Lúc này thì hai mắt cô giáo trẻ đã đầy nước... Trên chiếc mũi thanh, cao của cô đã lấm tấm mồ hôi. Thật tội nghiệp!

- Tôi chỉ vay vợ ông có 3 rúp - giọng cô run run - Đúng có một lần 3 rúp mà thôi.

- Thế à? Vậy mà tôi không hề biết gì cả. Thảo nào trong sổ tôi không thấy ghi. 14 rúp trừ 3 còn 11. Đây, tiền lương của cô đây, cô giáo thân mến ạ! 3 này, 3 này, 8 này, 1 rúp, 1 rúp. Xin cô nhận cho? Và tôi đưa cho cô 11 rúp. Cô nhận lấy chúng bằng những ngón tay run rẩy rồi nhét vào túi.

- Cảm ơn ông - cô nói thì thào.

Tôi đứng dậy và tiến lại phía cô. Một sự tức giận xâm chiếm lấy tôi. Tôi cau mày lên.

- Cô cảm ơn cái gì? - Tôi sáng giọng.

- Vì ông đã trả lương cho tôi...

- Nhưng cô không thấy là tôi ăn chặn của cô, bóc lột cô hay sao? Cô còn cảm ơn cái nổi gì?

- Ở những nơi khác người ta còn chẳng trả cho tôi đồng nào kia.

- Không trả ư? Cũng dễ hiểu thôi! Thì tôi cũng vừa đùa cô đấy thôi. Tôi muốn dạy cho cô một bài học. Nhưng xin cô cứ yên tâm, tôi sẽ trả đủ 80 rúp cho cô. Chúng ở trong chiếc phong bì kia kìa, tôi đã chuẩn bị sẵn rồi. Nhưng tôi không hiểu tại sao cô lại có thể nhẫn nhục đến thế? Sao cô không cãi lại tôi? Sao cô cứ ngồi im như thóc thến. Chẳng lẽ có thể nhu nhược đến thế sao?

Cô giáo mỉm cười rầu rĩ và tôi đã đọc được trên mặt cô hai chữ "có thể".

Tôi đã xin lỗi cô gia sư vì bài học tàn nhẫn vừa rồi và đưa cho cô cả 80 rúp mà cô đáng được nhận trong sự ngạc nhiên đến tột độ của cô. Cô ngượng ngịu cảm ơn và lui ra. Tôi nhìn theo cô hồi lâu và chợt nghĩ: "Trên đời này làm kẻ mạnh mới dễ làm sao!".

(Nhu nhược, Anton Chekhov, Hằng Như dịch, in trong 100 truyện cực ngắn thế giới, Nxb Hội Nhà Văn)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

Câu 2. Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

Câu 3. Nhận xét về đặc điểm của lời kể trong truyện?

Câu 4. Người chủ đã dùng cách gì để thử thách lòng can đảm của cô gia sư?

Câu 5. Anh/chị hãy tóm tắt nội dung của truyện?

Câu 6. Theo anh/chị, cô gia sư là người có tính cách như thế nào?

Câu 7. Xác định chủ đề của truyện ngắn trên?

Câu 8. Theo bạn, tình tiết nào giúp “mở nút” cho câu chuyện

Câu 9. Bạn rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện ngắn trên?

Câu 10. Từ truyện ngắn trên, bạn suy nghĩ gì về tác hại của thói nhu nhược trong cuộc sống?

ĐỀ 18: Đọc văn bản sau:

Có một người đàn ông miệt mài đào đất. Cái hố ông đào cứ sâu dần, một dòng nước chảy ra và dưới đó, cuối cùng đã lộ ra một lớp đất sét màu xanh.

- Đây chính là thứ mình cần - người đàn ông reo lên, hăng hái xúc đầy những xô đất sét.

Có lẽ ông ta đã đào tới cả ngàn xô đất cho tới khi bên cạnh cái hố mọc lên một đồng đất sét cao ngút. Khi ấy người đàn ông mới yên tâm chui lên từ cái hố, lúc này đã là một cái giếng khá sâu. Sau đó người đàn ông bắt đầu dùng đồng đất sét để hì hục nặn tượng chính mình.

Sau ba ngày lao động cật lực, bức tượng đã hoàn thành. Người đàn ông chăm chú nhìn nó và mỉm cười mãn nguyện:

- Rồi mai đây, nhiều thế hệ sẽ ngắm bức tượng này và nhớ đến ta. Giờ thì ta có thể yên tâm chết được rồi.

Năm tháng qua đi. Vào một buổi trưa hè nóng bức, sau khi múc một xô nước mát lạnh lên uống cho dịu cơn khát, một đám khách qua đường quay sang nhìn đồng đất sét lùm lùm bên cạnh và nói với nhau:

- Ai đã đào cái giếng này quả là một con người tuyệt vời.

(Bức tượng, S. Antov – Trích từ 100 truyện cực ngắn thế giới, Hà Việt Anh dịch, Nxb Hội Nhà Văn, 2001, Tr.75)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong truyện là?

Câu 2. Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

Câu 3. Nhận xét về đặc điểm của lời kể trong truyện?

Câu 4. Người đàn ông trong truyện đã miệt mài đào đất nhằm mục đích gì?

Câu 5. Anh/chị hãy khái quát nội dung của truyện?

Câu 6. Chủ đề của truyện ngắn trên là?

Câu 7. Thông qua câu chuyện trên, người kể đã gián tiếp bộc lộ thái độ gì?

Câu 8. Hãy thử đặt một nhan đề thích hợp cho câu chuyện trên?

Câu 9. Theo bạn, chi tiết bức tượng qua năm tháng chỉ còn là “một đồng đất sét lùm lùm” có ý nghĩa gì?

ĐỀ 19: Đọc văn bản sau:

(Lược dẫn: Vợ của nhân vật xưng “tôi” mua một con chó, nhưng nó rất xấu xí nên chẳng ai dám đến gần. Mấy người quen của nhân vật “tôi” định bụng sẽ giết thịt nó để làm một châu nhậu, nhưng rồi giặc đến, mọi người đều phải bỏ làng chạy giặc. Vì vương vius nên gia đình, nhân vật “tôi” đành phải bỏ con chó lại nhà cụ bếp Móm và nhờ cụ nuôi hộ. Trước khi ra đi, vợ của nhân vật “tôi” đã xích con chó vào gốc cây để nó khỏi chạy theo).

“Ắng!... Ắng! Ắng!...” Tiếng con chó lồng lộn, cuống quít đằng sau bước chân tôi. Nó như gọi tôi, nó như kêu cứu, như than khóc, oán trách...

Ra khỏi ngõ tôi thoáng nghe tiếng chị vợ cãi nói với chồng:

– Vợ chồng nhà ấy họ đi đấy à? Này, họ bỏ lại con chó cậu ạ.

Và tiếng anh chồng dấm dẩn:

– Đến người cũng chả chắc giữ được nữa là con chó!...

Tôi xót lại cái quai ba lô, bước theo hút cái bóng nhà tôi đang đi xăm xăm xuống đồi.

[...]

Tiếng con chó từ trong nhà cụ bếp Móm đưa ra vẫn nghe rõ mồn một “Ắng!... Ắng! Ắng!...”. Tiếng con chó da diết, nhọn hoắt xói vào ruột gan tôi. “Thôi để chuyện này về tao nuôi. Tao sẽ nuôi mày, tao không bỏ mày đâu...”

Tôi nhủ thầm với tôi một lần nữa như vậy.

(Lược một đoạn: sau khi giặc rút, gia đình nhân vật “tôi” về lại làng, nhưng nhân vật “tôi” đã quên bằng con chó).

Một hôm tôi chợt thấy cặp kính trắng lấp loáng của Đặng “còn” từ đầu ngõ đi vào, bấy giờ tôi mới giật mình, sực nhớ đến con chó. Tôi quay lại hỏi nhà tôi:

– À, mình này! Con chó nhà ta đâu nhỉ? Mình chưa vào trong cụ bếp dắt nó về à?

Nhà tôi đứng ngẩn ra một lúc. Có lẽ nhà tôi cũng không ngờ rằng tôi đã về bằng ấy ngày giờ rồi vẫn không nói chuyện con chó ấy với tôi.

– Nó chết rồi!... – Nhà tôi nói khe khẽ.

– Chết rồi? Làm sao mà chết được?...

Tôi trở mắt lên hỏi lại. Nhà tôi cúi mặt xuống, thở dài:

– Nó chết thương lắm cơ mình ạ. Không phải nó chết trong cụ bếp Móm đâu. Nó về nhà ta nó chết đấy.

Nhà tôi ngừng lại, cắn môi chóp chóp hai mắt nhìn ra ngoài sân. Lát sau, nhà tôi đứng dậy mời Đặng vào trong nhà, rót nước mời anh rồi mới tiếp tục câu chuyện.

Chao ôi! Con chó xấu xí ấy của tôi! Con chó từ lúc mua, đến lúc chết không được một lần vuốt ve! Nó đã chết một cách thảm thương và trung hậu quá. Từ hôm vợ chồng tôi gửi lại nó cho ông cụ bếp Móm, con chó không chịu ăn uống gì. Nó chỉ kêu. Nó kêu suốt ngày, suốt đêm. Một đêm, ông cụ bếp không thấy con chó kêu nữa, thì ra nó đã xổng xích đi đâu mất rồi.

Hôm nghe tin giặc rút, ở trong khe đồn Khau Vắt dọn về, nhà tôi tạt vào nhà cụ bếp Móm định đem con chó về nhân thể, nhưng vào đến nơi thì nó không còn đấy nữa. Lúc ấy nhà tôi cũng yên trí là con chó mất rồi. Chắc chắn nó sẽ lạc vào một trại áp nào đấy và người ta làm thịt nó.

Nhưng khi nhà tôi về đến nhà, bà con xóm giềng vừa chạy sang láo nháo thăm hỏi thì, ở ngoài vườn sau, có mấy tiếng chó hú lên thảm thương và ghê rợn.

Từ sau bụi dừa rậm rạp, con chó khốn khổ ấy lao đảo đi ra. Người nó run lên bần bật. Nó gầy quá, chỉ còn một dúm xương da xộc xệch, rụng hết lông. Nó đói quá, đi không vững nữa. Nó đi ngả dụi bên này, dụi bên kia. Rồi nó không còn đủ sức mà đi nữa. Nó nằm bệt trên đất, rúm người lại, lét lét về phía nhà tôi. Lúc ấy cả người nó chỉ còn có cái đuôi là còn ngó ngoáy được để mừng chủ và cái lưỡi liếm liếm vào tay chủ. Khốn nạn con chó! Được gặp chủ nó mừng quá. Từ trong hai con mắt

đờ đẫn của nó mấy giọt nước chảy ra. Lát sau thì nó không liếm được nữa, cái đuôi ngoáy yếu dần, yếu dần rồi im hẳn. Nó chết.

Tôi tối sầm mặt lại, vừa thương xót con chó, vừa thấy xấu hổ. Quả thật tôi chỉ là một thằng tồi. Một thằng ích kỷ. Tôi chỉ nghĩ đến mình và vợ con mình. Đến như con chó mình nuôi, mình đối xử với nó có được như cái tình nghĩa của nó đối xử với mình đâu? [...]

(Trích *Con chó xấu xí*, Kim Lân, in trong *Tuyển tập Kim Lân*, Nxb Văn học)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1.** Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?
- Câu 2.** Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?
- Câu 3.** Nhận xét về đặc điểm của lời kể trong truyện?
- Câu 4.** Chi tiết nào khiến nhân vật tôi cảm thấy “vừa thương xót con chó, vừa thấy xấu hổ”?
- Câu 5.** Hình tượng “con chó xấu xí” là biểu tượng cho:
- Câu 6.** Anh/chị hãy tóm tắt nội dung của truyện?
- Câu 7.** Xác định chủ đề của truyện
- Câu 8.** Anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện ngắn trên?
- Câu 9.** Anh/chị có nhận xét gì về người vợ của nhân vật “tôi” trong câu chuyện?
- Câu 10.** Từ truyện ngắn trên, anh/chị suy nghĩ gì về tác hại của thói vô cảm trong cuộc sống.

ĐỀ 20: Đọc văn bản sau:

(*Lược đoạn đầu:* Hấn vốn là một người đàn ông nghiện rượu, thường xuyên đến quán uống chịu nhiều lần. Vào một buổi sáng lành lạnh, hấn đột nhiên nghĩ đến hai thứ: rượu và thịt chó, nhưng hấn không dám đi ăn chịu thêm lần nữa vì sợ bị người ta chửi cho mà nhục. Hấn quyết định mang con chó nhà mình ra làm thịt trong sự háo hức của những đứa con vì chúng tưởng sẽ được một bữa ăn ngon. Khi nồi thịt chó chín, đàn con bị đuổi xuống bếp với cái bụng đói, ở trên nhà, bố và ba ông khách ăn, uống, tranh nhau nói và cười rung cả mái nhà).

Người mẹ rất còm cõi và bốn đứa con gầy ốm, quây quần với nhau trong xó bếp. Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa.

Thấy lũ con đứa nào cũng nhăn nhó, nhó nhó, người mẹ thương đứt ruột. Thị biết rằng chúng đói. Khi người ta đã đói mà lại ngửi thấy mùi thịt chó, thì bụng càng đói thêm. Thế mà bữa rượu của người bố với ba ông khách cứ kéo dài mãi. Nghĩ mà bức quá! Cái thể không chết được, chứ giá chết được thì thị chỉ thắt cổ mà chết đi cho rồi... Thị dỗ con:

- Cố mà nhịn lúc nữa, các con ạ: Đợi trên nhà ăn xong, còn thừa thì ta ăn [...]

Thằng cu Con ra hiệu đình công trước. Nó lặn vào lòng mẹ, oằn oại vừa hụ hị kêu:

- Đói!... Bu ơi! Đói!...

Tức khắc những đứa kia cũng nhớ ra rằng chúng đói. Chúng không bắt chấy cho mẹ nữa. Chúng thờ dài. Chúng nuốt bọt nhem nhép. Chúng thừ mặt ra. Chúng nằm ẹp xuống đất và lật áo lên để khoe cái bụng. Bụng đứa nào cũng gằn dím lưng.

Mắt thị rơm rớm nước. Cũng may, tiếng người bố trên nhà gọi:

- Cái Gái đâu! Đẹp mâm đi, này!

Bốn đứa trẻ cùng nhồm dậy: mặt chúng đột nhiên tươi tỉnh lại. Gái “vâng” một tiếng thật to và chạy lên. Cu Nhón, cu Nhở ngồi chồm chồm đợi... Một lát sau, Gái bê mâm xuống. Nó cũng nâng lên ngang mặt như cha lúc nãy. Các em nó đứng cả lên, chực đu lấy cái mâm. Nó càng nâng cao hơn, mồm thét:

- Khoan! Khoan! Kéo vớ...

Cu Nhón thét:

- Thì bỏ xuống!

Gái vênh mặt lên, trêu nó:

- Không bỏ. Không cho chúng mày ăn.

- Có sợ thành tật không?

- Không cho ăn thật đấy.

Cu Nhỡ sốt ruột, khoằm mặt lại, văng nhau với chị:

- Làm trò mãi! Có bỏ xuống đây không nào?

Gái hạ nhanh mâm xuống đất, bảo:

- Này, ăn đi.

Nó ngẩng mặt nhìn các em, cười the thé. Người mẹ xịu ngay xuống. Trong mâm, chỉ còn bát không. Thằng cu Con khóc oà lên. Nó lăn ra, chân đập như một người giãy chết, tay cào xé mẹ. Người mẹ đỏ mũi lên và mếu xệch đi, rung rức khóc. Cái Gái và cu Nhỡ, cu Nhỡ cũng khóc theo.

(Trích *Trẻ con không được ăn thịt chó*- Truyện ngắn Nam Cao – NXB Hội Nhà văn 2008).

* Chú thích

(1) *Đình công*: dừng lại công việc, không tiếp tục nữa

(2) *Khoằm mặt*: cau có một cách giận dữ

(3) Nam Cao(1915- 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, sinh trong một gia đình nông dân ở làng Đại Hoàng, tổng Cao Đà, huyện Nam Sang, phủ Lí Nhân, tỉnh Hà Nam. Ông được đánh giá là một trong những nhà văn hiện thực phê phán xuất sắc nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Giọng văn tỉnh táo sắc lạnh mà nặng trĩu suy tư, buồn thương chua chát mà đậm thắm yêu thương, ngôn từ sống động tinh tế mà gần gũi, giản dị

(4) *Truyện ngắn Trẻ con không được ăn thịt chó* sáng tác năm 1942, tác phẩm tiêu biểu cho đề tài về người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng Tám.

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện

Câu 2: Chỉ ra một số từ ngữ thể hiện rõ nhất thái độ, cảm xúc của cái Gái và cu Nhỡ trong đoạn đối thoại sau:

Gái vênh mặt lên, trêu nó:

- Không bỏ. Không cho chúng mày ăn.

- Có sợ thành tật không?

- Không cho ăn thật đấy.

Cu Nhỡ sốt ruột, khoằm mặt lại, văng nhau với chị:

- Làm trò mãi! Có bỏ xuống đây không nào?

Câu 3: Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa”.

Câu 4: Nhận xét về thái độ, cảm xúc của tác giả thể hiện qua giọng kể chuyện.

Câu 5. Chi tiết tiếng khóc của 5 mẹ con ở cuối truyện gợi cho em suy nghĩ gì về cuộc sống hôm nay?

ĐỀ 21: Đọc văn bản sau:

Ông già Tư Nhỏ thức dậy từ lúc nửa đêm. Ông rên lên một tiếng ứ hự, thấy thất vọng khi nghe lòng mình vẫn còn đau. Có một niềm khát khao đến cháy bỏng, ông vẫn thường ước ao một lần nào đó

đánh giấc thật sâu, khi trở dậy nổi đau ấy biến mất, không còn dấu vết, như thể nó chưa từng có trên đời. [...]

Tình cha con đã như nước chảy xuống kẽ tay từ một ngàn năm trăm mười hai ngày trước. Cái ngày con Nga rầu rầu xin ra Chợ Cũ thăm má nó. Ông gật đầu, thì người đàn bà đó hơn một năm rồi chẳng về, tưởng đã quên mất con đường quay lại Xẻo Mè. Ai dè chiều hôm sau má con Nga tong tá xông vào nhà, nín áo ông mà rằng:

- Sao anh hại đời con gái tôi đến nỗi nó phải mang bầu...

Ông Tư kêu lên một tiếng trời ơi. Tôi là người như vậy sao, Cúc ơi, tôi mà là người như vậy à. Cúc biết tôi từng ấy năm trời, sao lại gieo cho tôi cái tội mà chỉ nghĩ đến thôi đã xấu xa... Nhưng chẳng kịp mặc cái áo khô vào để phân trần, công an xã đến mời ông đi. Má con Nga theo sau, la khóc. Mọi người bàng hoàng ngó nhau, đâu nè, anh Tư Nhỏ hồi nào giờ ở đời tử tế, chị đã dò hỏi kỹ chưa, con Nga nó nói vậy à. Không, con Nga nó không chịu nói tên người đó, bà con cô bác nghĩ coi, ai mà nó không dám kêu tên... Ai trông khoai đất này...

Lúc con Nga hay được thì ông Tư đã bị nhốt năm ngày. Nó trốn má về, chạy thẳng ra xã xin ông ra. Nó sụp lạy ông ngay trụ sở Ủy ban, nó khóc, “Ba ơi, tại con hư, con làm ba khổ, ba tha lỗi cho con, ghen ba”. Ông đỡ nó dậy, cười méo máo, “Thôi con, đứng dậy, về. Chuyện qua rồi ...”. [...]

Rồi người trước người sau, họ trở về căn nhà nhỏ bên kinh Xẻo Mè. Căn nhà từ đây trở đi nằm chơ vơ trong ánh mắt cười cợt, trong lời đàm tiếu của người đời. [...]

Ông Tư mua than được dự trữ trong nhà, đưa con Nga ít tiền ra chợ sắm sửa cho đứa bé sắp chào đời. Ông còn chuẩn bị cả vỏ tỏi, hạt mè để làm thuốc cho con Nga những ngày ở cữ. Ông ngượng ngịu bảo, “Cái này... tao biết là vì... hồi má bây sinh...”. [...]

Đứa trẻ ngày xưa bây giờ đã làm mẹ một đứa trẻ khác, cũng môi đỏ, mắt đen. Hôm ở trạm xá về, ở xóm người ta lại thăm nườm nượp, không kịp nhìn đứa trẻ, nắc nẻ khen liền: “Trời ơi thiệt là giống chú Tư quá hen”. Có người chưa đi quá cái miếu ông Tà đã cười cợt bàn với nhau, hồng biết thằng nhỏ kêu ông Tư Nhỏ là gì ha, là ngoại hay cha. Ông đang quạt mẻ than, nghe câu ấy thẳng thốt nhìn tro bụi rơi, con gái nỉ non, ba ơi, kệ con, coi chừng người ta thấy, nói tới nói lui. Ông già nổi quạu đùng đùng, “Thiên hạ phải để tôi sống đàng hoàng như một con người chứ”. Tiếng kêu nghe thấu đến trời, sao đồng loại con người không học cách hiểu nhau.

Đêm đó, ông thức trắng. Sáng ra con mắt trộm lơ, ông sửa soạn quẩy gói đi. Hai mẹ con Nga ọ ọ lên tiếng trong nhà, ông Tư nói với vợ, “Bây có muốn mua gì không, tao đi huyện nè...”. Trời, đi chi vậy ba... Ông nói ông cũng chưa biết nữa, nhưng dù không biết phải bắt đầu từ đâu cũng phải đòi lại danh dự cho mình, cho con Nga và thằng cháu ngoại, đòi lại những niềm vui đã bị người đời tước đoạt.

[...] Một bữa có đoàn cán bộ huyện về khánh thành con đường giao thông nông thôn từ Xẻo Mè về Phước Hậu. Nghe nói họ sẽ đi qua nhà (đi một khúc để Đài truyền hình quay phim), con Nga bèn cầm chổi ra sân quét lá. Thấy bóng người quen, Nga gọi nhỏ, anh gì ơi. [...]. Người nọ đứng ngây ra, mặt tái như mặt gà mái, hồi lâu mới hỏi: “Bây giờ... Nga muốn gì...”. Con Nga giả đồ chưng hửng, “Ừ, vậy mấy lần ba tui lên huyện kêu oan, anh không gặp sao, anh biết ba tui khổ sao anh im re vậy...”. Nói rồi nó đứng đĩnh đi vô, kêu thăm, trời ơi, người này, hồi đó với mình nồng mặn biết bao nhiêu, khi anh ta say công danh mà bỏ rơi mình, mình đã đau vát đau vát. Sao bây giờ gặp nhau, thấy nản không muốn nhìn mặt. Thì ra, tình cảm cũng như bát nước hắt đi, không mong gì hốt lại.

Rồi một trưa đầy nắng, mây trên trời xanh lẻo xanh lơ, trước giờ ca cải lương, đài truyền thanh xã gửi đi lời xin lỗi của chính quyền đối với công dân Dương Văn Nhỏ. Đơn giản, gọn lỏ, nhẹ nhõm. Vậy là huê ghen. Cái câu dài thê thiết những dấu phẩy, dấu chấm lửng cuối cùng cũng được người

ta chấm cái rột. Ông Tư lúc đó đang móc đất nắn trâu cho thằng Sáng chơi, khóc hức lên vì không cảm lòng được, sao kỳ vậy cả, người ta đã giải oan cho mình rồi, đã xin lỗi mình rồi sao mình vẫn mãi đau.

(Trích *Đau gì như thế...*, Nguyễn Ngọc Tư, Tuyển tập truyện ngắn - <http://vanhoc.quehuong.org/viewtruyen.php?cat=13&ID=2707>, truy cập ngày 17/8/2023)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

Câu 2: Người kể chuyện đặt điểm nhìn ở đâu khi miêu tả những cảm xúc của ông Tư Nhỏ lúc nhận được lời xin lỗi của chính quyền?

Câu 3: Đoạn trích cho thấy ông Tư Nhỏ là người có tính cách như thế nào?

Câu 4: Qua nhân vật ông Tư Nhỏ, tác giả thể hiện thái độ như thế nào đối với những con người không may rơi vào cảnh ngộ éo le?

Câu 5: Bạn có đồng tình với thái độ, cách hành xử của những người dân xã Xẻo Mê với ông Tư Nhỏ khi hiểu lầm ông là kẻ loạn luân hay không?

ĐỀ 22: Đọc văn bản sau:

Bà nội đặt cái quấy tẩu đánh xoạch rồi ngồi phệt xuống bậu cửa. Con chó cộc đuôi gầy nhằng len lét chui vào gầm cối xay ngô. Bố tôi ngật ngưỡng đi từ trong nhà ra, trên vai lắt lẻo chiếc túi chàm bạc phéch, giọng lè nhè. Từ giờ, tao đi sang Nậm Lay ở hẳn với cái Mua đây. Bà nội quắc mắt, quăng cái quấy tẩu về phía bố, chân đá tay khua. Những bắp ngô văng ra tận mép sân, vàng xộm chơ vơ.

Trong nhà, mẹ vẫn ngồi lặng bên bếp lửa. Nồi cháo sôi ùng ục trên bếp. Loãng tuếch. Em Sính khóc nhéo nhằng xé ngang tiếng gió lùa vào vách thưng trống hoác mà mẹ vẫn ngáy đơ ra như cây gỗ mục. Tiếng bát vỡ chát chúa ngoài sân. Tiếng bố gầm gừ như con gấu. Tiếng giậm chân bành bạch của bà nội. Tôi ngồi nép bên cánh cửa gỗ xộc xệch, nhìn bà nội lật đật chạy theo bố ra tận cổng để đòi lại chiếc vòng bạc và đôi khuyên tai mà không được. Bóng bố khật khưỡng xiêu vẹo leo lên chiếc xe máy đồ nháy cồ cồ trên con đường mòn men vách đá. Ráng chiều nhòe nhoẹt, màn sương trùm nhanh xuống thung như một bức màn xám khổng lồ.

Mẹ người dưới xuôi, học xong cấp ba tấp tểnh theo chúng bạn đi buôn hàng điện tử ở biên giới, suýt bị lừa bán sang Trung Quốc, may được bố cứu thoát. Trước khi đồng ý cho mẹ lấy bố, ông ngoại và cậu Vinh cũng lặn lội lên tận đây thăm nhà bà nội. Đó là một căn nhà gỗ bẽ thế ở trung tâm xã. Ông nội cũng là người dưới xuôi lên đây làm sơn tràng nhưng mất trong một trận lũ quét dữ dội từ khi bố mới lên bảy. Năm sau, bà nội lấy người đàn ông góa vợ ở bản Ót và mang bố theo. Ngôi nhà gỗ đóng cửa im ỉm. Ai đi qua cũng bảo đúng là nhà của đàn bà góa.

Bố mẹ cưới nhau, căn nhà gỗ ẩm hơi người trở lại. Ngày chợ phiên, bà đi từ bản Ót xuống chợ, lúc thì bán mấy con gà đen, khi thì bó măng khô, bọc chẳm chéo hay bất cứ thứ gì ông trẻ và chú Vừ kiếm được. Thi thoảng bà ghé qua nhà sẫm soi cách ăn ở thu vén của mẹ, thở dài thườn thượt khi thấy cái bụng con dâu vẫn phẳng lì như con cá đét. Bố mẹ lấy nhau gần sáu năm mới sinh được tôi sau bao nhiêu lần thăm khám, lấy thuốc. Ai đến nhà tôi chơi cũng bảo mẹ đẹp nhưng không hợp vía thần núi nên chỉ sinh rất con gái. Bố theo đám phu vàng sang bên Sài Luốc, Sả Hồ, chưa kiếm được hạt vàng cám nào để làm của hồi môn cho hai đứa con gái thì sa vào cờ bạc, mê không dứt ra được, cứ ăn dầm ở đề nhà người đàn bà góa dưới Nậm Lay, năm thì mười họa mới trở về, lúc đi lại lục lọi mang theo vài thứ đáng giá như cái nồi đồng, chiếc điếu bạc, có khi còn lấy đôi khuyên tai bạc của mẹ hay lén lút tháo cả cái vòng ở cổ em Sính. Rồi căn nhà gỗ cũng bị người ta xiết nợ.

Bà nội đưa mấy mẹ con tôi lên ở trong ngôi nhà nhỏ tẹo bám hờ vách núi, cách chợ phiên mấy chặng đường núi gập ghềnh...

Sau cái chiều đổ vỡ ấy, mẹ đem hai chị em tôi về xuôi. Chúng tôi đi như chạy trốn giữa màn sương dày đặc. Mẹ bước thoăn thoắt xuống dốc như xắn vạt sương thành từng miếng. Trên lưng mẹ, em Sính vẫn ngủ say sưa, cái mũ len đỏ lúc lắc. Tôi mắt nhắm mắt mở sấp ngửa chạy theo. Sương vừa tan thì mấy mẹ con xuống được đến đường lớn. Mẹ vẫy vẫy chiếc xe tải chở gỗ, một cái đầu trục lóc thò ra buông mấy lời chọc ghẹo và tiếng cười khùng khục, chiếc xe lướt qua nhả lại một luồng khói xám xịt. Đợi mãi mới có một chiếc xe của mấy chú áo xanh cho đi nhờ. Mẹ nói với họ là đưa chị em tôi xuống thị trấn khám bệnh. Có một chú đưa cho mẹ mấy tờ tiền, mẹ cúi đầu lí nhí cảm ơn còn tôi cứ nhìn chăm chăm vào ngôi sao trên vai áo các chú. [...].

(Trích Đường tới chân trời – Tạ Thanh Hải, <http://vannghequandoi.com.vn/van-xuoi>)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Người kể chuyện trong tác phẩm là ai?

Câu 2: Câu chuyện được kể ở những điểm nhìn nào?

Câu 3. Trong đoạn trích, số phận người mẹ bị ảnh hưởng bởi những tục lệ, định kiến nào của xã hội.

Câu 4. Nhận xét về một phẩm chất của nhân vật người mẹ thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5. Em có suy nghĩ gì về tình cảm, cảm xúc của nhân vật tôi trong đoạn trích?

ĐỀ 23: Đọc văn bản sau:

[...] Buổi sáng, trên đường đến trường, tôi vẫn nhìn về phía chân trời đằng đông ửng hồng và không thôi mơ tưởng về một thế giới không có những khổ đau nhức nhối. Ngoảnh lại phía sau, thấy bóng mình đổ dài trên vạt cỏ đầy sương, tôi lại nhớ những giọt nước mắt trong suốt đậu trên má mẹ trong những đêm ngồi bên bếp lửa đợi bố về. Mắt tôi cay xè, vùng chân trời hửng sáng trước mặt bỗng hóa nhòe nhoẹt, hư ảo. Và những đêm chấp chờn, tôi tỉnh dậy như trong cơn mộng du. Không gian im ắng. Không có tiếng ngỗng kêu. Chỉ có tiếng mẹ thở nặng nhọc bên cạnh.

Nhưng nhức. Mênh mang...

Một buổi chiều, tôi đi học về, thấy trong nhà có vẻ gì đó là lạ. Tôi nhón chân bước lên hiên và không tin vào mắt mình. Trong nhà, bố tôi đang quỳ sụp dưới chân ông bà ngoại. Tôi thấy ông ngoại nói tỉnh táo rành rẽ chứ không lẩn thẩn như mọi ngày. Vạn sự tùy duyên. Một ngày nên nghĩa. Có mấy mặt con với nhau rồi, nói bỏ là bỏ được đâu. Mẹ lặng thinh, ôm chặt em Sính. Thì ra sau từng ấy năm ăn ở phục tùng người đàn bà ở Nậm Lay, chăm bẵm thẳng cu chắc như củ măng rừng, bố tôi vừa mới biết được thẳng bé không phải là máu mủ của mình khi gã bướng trướng trở về sau mấy năm lang bạt, đồng dục nhận vợ nhận con. Người đàn bà mất sắc như dao cau ấy đã cuốn xéo theo gã đàn ông bậm trợn, bỏ lại cho bố tôi một tờ giấy biên nhận vay nợ. Vài ngày sau, căn nhà ấy bị xiết nợ. Và lần này đến lượt bố tôi ra đi như chạy trốn khỏi vùng núi rừng mờ sương ấy.

Từ ngày bố xuất hiện trong căn nhà nhỏ ở góc vườn lũ ngỗng của cậu Vinh không còn kêu văng mỗi đêm nữa. Giấc ngủ của tôi bớt mộng mị hơn. Mẹ dậy sớm cùng bố ra bến sông mua những mẻ tôm cá tươi về bán ở chợ Chùa. Tôi hiểu mẹ dậy sớm như vậy vì có những đêm liên giấc.

Mỗi sáng mỗi chiều tôi vẫn nhìn về đường viền chân trời, nhưng không còn mơ tưởng miên man nữa. Mười bốn tuổi, tôi nhận ra rằng dẫu ở miền ngược hay miền xuôi, đi mãi cũng chẳng thể đến được đường chân trời ấy. Đẹp đẽ kì diệu hay u ám bất an là do tự mình huyền hoặc mà thôi.

Có lúc tôi chợt thấy đường chân trời lấp lóa như muôn ngàn con mắt nhỏ xíu của mớ cá tươi vẩy bạc mà bố mẹ mang về từ bến sông. Có khi con đường ấy mang gam màu tươi sáng như những trang vở trắng đựng trong chiếc cặp sách mà tôi nâng niu mỗi ngày...

(Trích *Đường tới chân trời* – Tạ Thanh Hải, <http://vannghequandoi.com.vn/van-xuoi>)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Người kể chuyện trong tác phẩm ở ngôi thứ mấy?

Câu 2: Nêu chủ đề của tác phẩm.

Câu 3: Giải thích ý nghĩa của hình ảnh “chân trời” xuất hiện nhiều lần trong đoạn trích?

Câu 4: Sự trở về của người cha trong đoạn trích có ý nghĩa gì với nhân vật “Tôi”?

Câu 5: Rút ra bài học ý nghĩa từ đoạn trích.

ĐỀ 24: Đọc văn bản sau:

MÂY TRẮNG CÒN BAY – Bảo Ninh

Máy bay cất cánh trong mưa. Tiếng còi bánh xe gấp lại có vẻ mạnh hơn bình thường dội độ rung vào thân máy bay. Tôi tiếc là đã không nghe lời vợ. Đáng lý nên trả vé, dừng theo chuyến này. Ngày xấu, giờ xấu, thời tiết xấu.

Máy bay hẫng một cái như hụt bước. Tay vận complet ngồi bên cạnh tôi mặt nhợt đi, mắt nhắm nghiền, cặp môi run run. Tôi bấu chặt các ngón tay vào thành ghế. Con người tôi bé tí hìn treo trên vực sâu đang càng lúc càng sâu thẳm.

- Mây ngay ngoài, các bác kìa! - bà cụ ngồi ở ghế trong cùng, kẻ cửa sổ, thốt kêu lên.

Chiếc TU đã lấy được độ cao cần thiết, bắt đầu bay bằng. Hàng chữ điện “Cài thắt lưng an toàn” đã được tắt đi. Nhưng ngoài cửa sổ vẫn cuộn cuộn mây.

- Mây cận quá, bác nhĩ, với tay ra là với được - Bà cụ nói - Y thế cây lá ngoài vườn.

Tay vận complet nhấc mi mắt lên. Môi y mím chặt, vẻ căng thẳng đổi thành quàu quau.

- Vậy mà sao nhiều người họ kháo là tàu bay trời cao được hơn mây bác nhĩ?

Tay nọ làm thỉnh.

- Chả biết đâu trời đâu đất thế này biết lối nào mà về bến, thưa các bác?

Không được trả lời, bà cụ chẳng dám hỏi han gì thêm. Bà ngồi im, ôm chặt trong lòng một chiếc làn mây. Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghế. Khi cô tiếp viên đẩy xe đưa bữa điểm tâm đến, bà không muốn nhận khay đồ ăn. Bà bảo com nước lạ kiểu chẳng đứa bát gì chẳng quen, mấy lại đã ăn no bụng hồi sớm, mấy lại cũng thực tình là già chẳng có lắm tiền. Cô gái ân cần giải thích để bà cụ yên tâm rằng giá của suất ăn này đã được tính gộp trong tiền vé.

- Thảo nào hai lượt tàu bay những triệu bạc - bà cụ nói - Vậy mà lúc biểu già tẩm vé các chú không quân cùng đơn vị với con trai già ngày nọ bảo là tốn có trăm ngàn. Các chú ấy cho già thì có, chứ còn tính ở quê đừng nói triệu với trăm ngàn, ngàn với trăm cũng khó.

Bà cụ hạ chiếc bàn gấp xuống song không bày bữa ăn lên đấy. Tất cả các thứ hộp thứ gói trên khay bà dồn hết vào chiếc làn mây. Bà chẳng ăn chút gì. Lúc người ta mang đồ uống đến, bà cũng chỉ xin một cốc nước lọc. Bà hỏi cô tiếp viên:

- Đã sắp đến sông Bến Hải chưa con?

- Dạ thưa - Cô gái nhìn đồng hồ đeo tay - Còn chừng dăm phút nữa ạ. Nhưng thưa cụ vì chúng ta bay trên biển nên không ngang qua sông mà sẽ chỉ ngang qua vùng trời vĩ tuyến 17.

- Lát qua đấy con bật đèn già cái cửa tròn này con nhé, cho thoáng.

- Ấy chết, mở thế nào được ạ. Cô gái bật cười.

Ngoài cửa sổ nắng loé lên, cánh máy bay lấp lánh, nhưng chỉ trong chốc lát. Trên rất cao này, trời vẫn còn mây. Người tôi nôn nao như ngồi trên đu quay. Chưa chuyển nào thấy mệt như chuyến này. Có lẽ vì cơn bão đang hoành hành ở miền trung nên không trung đầy rẫy ổ gà. Máy bay chòng chành, dỗi lắc, bên thân và dưới sàn khe khẽ phát ra những tiếng răng rắc như sắp rạn. Tay vận complet xoè diêm châm thuốc. Là dân nghiện nhưng lúc này tôi thấy gai với khói. Lẽ ra y nên xuống phía dưới mà thả khói chứ chẳng nên phốt lò hàng chữ “không hút thuốc” sáng ngay trước mũi y như vậy, tôi sẽ uể oải thắm nghĩ, đập tờ báo lên mặt và nhắm mắt lại. Giấc ngủ thiêu thiêu chậm chậm trườn tới.

- Làm cái gì vậy? Hả! Cái bà già này!

Tôi giật bản mình. Tôi bị giật khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cực cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.

- Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bếp? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?

- Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.

Tay nó gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bùng bùng giận dữ và khinh miệt. Bà cụ ngồi, lặng phất, lưng còng xuống, hai bàn tay chấp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thủy tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc. Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.

Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bồng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoay người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.

Khói nhang nhả nhẹ, bốc lên dịu dịu, mờ mỏng trong bầu không khí lạnh lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thả toả hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.

Bảo Ninh là nhà văn trưởng thành khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đã kết thúc. Ông là một trong những nhà văn có những đóng góp cho văn học viết về đề tài chiến tranh thời kì hậu chiến. Ông nổi tiếng với các tác phẩm tiểu thuyết đặc biệt là tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh”. Bên cạnh đó, Bảo Ninh còn có những truyện ngắn tiêu biểu nữa như: “Khắc dấu mạn thuyền”, “Bội phản”... đặc biệt là truyện ngắn “Mây trắng còn bay”.



Bảo Ninh

“Mây trắng còn bay” được sáng tác sau 1975, truyện ngắn được trần thuật dưới góc độ đa chiều, nhiều điểm nhìn, ngôn ngữ trần thuật mang tính đối thoại, nhiều ngụ ý... rất tiêu biểu cho đặc điểm văn học thời kì này

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể và người kể chuyện trong văn bản trên?

Câu 2. Đây là nhân vật chính trong truyện?

Câu 3. Xác định trình tự của sự kiện diễn ra trong câu chuyện?

Câu 4. Vì sao bà cụ lại muốn mở cửa sổ máy bay khi ngang qua vĩ tuyến 17, sông Bến Hải?

Câu 5. Dấu hiệu nhận biết đặc điểm của ngôn ngữ nói trong câu văn sau: “Này, cô kia, cô nhân viên!” là gì?

Câu 6. Nhân vật “tay vận complet” cảm thấy khó chịu với lời nói, cử chỉ, hành động của bà cụ trên máy bay cho thấy điều gì?

Câu 7. Xác định cảm hứng chủ đạo của truyện ngắn

Câu 8. Nêu nhận xét về kết cấu của truyện: mở đầu là khung cảnh máy bay cất cánh trong thời tiết xấu, sự căng thẳng của hành khách trong khoang máy bay. Kết thúc truyện là sự lặng yên của các nhân vật, là khung cảnh “đại dương khí quyển ngời sáng”

Câu 9. Anh/ chị cảm nhận như thế nào về chi tiết “Tôi xoài người sang giữ lấy cái khung ảnh.

Tám ảnh được cắt ra từ một mảnh báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.”

Câu 10. Từ nội dung văn bản, hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/ chị?

ĐỀ 25: Đọc văn bản sau:

Đời tôi, đi đây đó đã nhiều, nhưng lại rất hiếm dịp được thấy Hà Nội. Chỉ một lần thuở bé, rồi một lần hồi chiến tranh, và mấy năm sau này thêm đôi lần nữa. Thành thử, ở Hà Nội, ngoài hồ Hoàn Kiếm với cầu Long Biên, tôi chỉ đại khái biết một ngôi nhà là nhà ga Hàng Cỏ và một con đường là đường xe điện. Nhưng, mặc dù như vậy, mỗi khi nhắm mắt lại nhìn sâu vào những nẻo đường của ký ức, bao giờ tôi cũng thấy hiện lên, tuy rất mờ mờ, bóng dáng của Hà Nội phớt lác. Cái thành phố sâu thẳm, xa lạ, chẳng chút thân thuộc ấy, từ lâu lắm rồi đã lặng lẽ ăn vào đời tôi như là một trong những miền đất thân yêu nhất, dấu rằng đây là một tình thân yêu tưởng như không đâu, một duyên nợ hầu như vô cớ. Không hẳn là một nỗi niềm mà chỉ là băng quơ một cảm giác, không thành một câu chuyện mà chỉ như là một nốt sầu còn vương lại của thời trai trẻ chiến tranh, một thời tuổi trẻ đã hoàn toàn mai một nhưng dư âm vọng suốt đời. Như tiếng mưa rơi. Như tiếng gió lùa. Như tiếng lá rụng. Mà không bao giờ quên.

Từ bấy tới nay, thời gian mất đi đã hai chục năm tròn. Hà Nội thuở đó với Hà Nội bây giờ có lẽ đã như là một trời một vực.

Ngày ấy, từ mặt trận Quảng Trị, tôi lái xe đưa chỉ huy sư đoàn ra họp Bộ tư lệnh đang đóng ở rìa thủ đô. Khi chúng tôi ra tới nơi, thành phố đang ngất trời bom đạn. Đây thực sự là cuộc đụng đầu sống mái, một trận quyết chiến vì lẽ mất còn. Giữa hướng cảnh chung nước sôi lửa bỏng như thế, chẳng dám màng gì một chuyến về quê, tôi chỉ xin được rảo vào phố để rải non chục lá thư của anh em đồng đội người Hà Nội đã gửi gắm. Tôi muốn trao thư tận tay các gia đình, để có thể nhận được ngay hồi âm mang ngược vào đơn vị cho lính ta sướng. Lựa ngày Nô-en, cấp trên thuận cho tranh thủ. Hạn đến 0 giờ phải trở về trình diện.

Tôi vào thành phố, dưới mưa chiều. Mưa phùn mùa đông buồn bã. Mái nhà, lòng đường, vòm cây một màu thăm ướt. Xe cộ phóng rất nhanh, người đi bộ gấp bước.

Mặc dù không biết phố nào vào với phố nào, lại ôm trong mình những chín lá thư, nhưng thoát đầu tôi nghĩ không việc gì phải lo. Chỉ cần hỏi tới một địa chỉ, rồi từ đấy lần lượt nhờ người ở địa chỉ trước đưa mình đến địa chỉ sau. Không dè, rốt cuộc, cả chín lá thư tôi đều phải lùa vào phòng qua khe cửa. Ngày hôm ấy, dường như cả Hà Nội đã khoá trái cửa, bỏ nhà đấy mà đi.

Xong được lá thư chót, trời đã tối sẫm. Phố dài vắng ngắt ngấm mình trong mưa, tù mù những vùng đèn đường. Tôi hỏi được về Vọng. Một anh dân phòng diện ủng, vận áo tơi bạt, tận tình dẫn

tôi đi một đoạn khá xa đường. Đến ngã ba nọ, trước khi chia tay, anh chỉ xuống cặp ray đường tàu điện chạy sát vỉa hè và bảo tôi cứ bám theo đó mà đi là đến.

Sup mũ cối xuống, dựng cổ áo lên, tôi lần sâu vào trong màn mưa phùn mờ mỏng dưới trời đêm lạnh buốt. Hai vệt ray loáng ướt, chẳng khác nào một lối mòn độc đạo xuyên qua rừng rậm nhà cửa tối đen. Thành phố chiến tranh như bên bờ vực, hun hút hoang vắng. Tôi cảm cúi bước, thui thui, tê dại. Thăm thẳm nối nhau những chặng đường khuya không ánh sáng đèn, không một bóng bộ hành, không bóng một hàng quán. Hơi thở lạnh ngắt của đêm mưa ngấm vào tận cái dạ dày tôi trống rỗng. Các khớp xương cóng nhức cứng đờ như đang rời cả ra và rơi rụng. Con sốt âm ỉ từ chiến trường dâng lên dọc sống lưng, tôi sờn gai ốc, và không ngớt rung mình. Đầu óc chậm chạp chung chiêng, đầu gối những muốn khuỵu xuống. Đi chưa được mấy đường, tôi đã bắt đầu đếm bước. Màn đêm ướt át như đông lại. Không nhìn thấy gì trước mắt, suýt nữa thì tôi đã xô người tới va mặt vào một cái đầu tàu điện đen ngòm đậu chết cứng giữa lòng đường.

Chuyện choạng, tôi rẽ lên vỉa hè, rồi lao đảo tấp vào dưới mái hiên một ngôi nhà. Răng va lập cập trong miệng, tôi tựa lưng vào cánh cửa đóng chặt, rồi từ từ trượt người xuống, ngồi phệt lên cái bậc tam cấp ướt đầm hơi mưa và lạnh như một cây nước đá. Rét mướt buốt tim, tôi rên hừ hừ và rồi cũng không rên nổi nữa. Cũng không sao ghì lại được cơn run, cứ run bắn lên, run cầm cập. Thân nhiệt của mình lúc này có lẽ chỉ còn bằng với người đang ngắc ngoải, cái đầu đã tê cóng của tôi lơ lơ nghĩ, không khéo mà khốn đến nơi rồi, không khéo mà là một cơn ác tính. Những người bị sốt rét ác tính nằm chết trên vũng giữa rừng sâu, còn mình thì chết ngồi, chắc thế, và sẽ hoá thành tảng đá co ro trước cửa nhà người ta.

Trên đầu tôi, mái tôn rách nát run bần bật. Dưới vẫn mưa gió. Gió phả mưa vào tận thềm. Đã ướt lại ướt thêm một lượt nữa, tôi thở hắt, mặt mày xây xảm. Biết là cần phải dốc toàn lực bình sinh mà đứng dậy và bước đi, song hết rồi, nghị lực đã tê bại. Sinh lực xuống nhanh như mực nước trong một cái bình bị đập vỡ đáy, sự sống trong tôi xoay tròn một vòng và từ từ, lặng lẽ lật nghiêng. Đúng khi đó, sau lưng tôi, cửa kẹt mở. Tôi nghe thấy nhưng mà không ý thức được tiếng động ấy. Con choáng ngất gần như là một nỗi yếu mềm, một sự buông lơi, như thể một tiếng thở phào, nhẹ nhàng ru tôi ra khỏi tôi...

(Trích Khắc dấu mạn thuyền, Bảo Ninh, Nguồn <https://kilopad.com/Tieu-thuyet-truyen-ngan-c197/doc-sach-truc-tuyen-khak-dau-man-thuyen-b9317>)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định ngôi kể của truyện.

Câu 2. Tác giả chọn điểm nhìn nào?

Câu 3. Nhân vật tôi là ai?

Câu 4. Trong đoạn trích, bức tranh Hà Nội được miêu tả vào thời gian nào?

Câu 5. Vì sao người lính bị ốm và thiếp đi trên hè phố?

Câu 6. Nêu cảm nhận của anh/chị về khung cảnh Hà Nội trong câu văn sau: “Thành phố, dưới mưa chiều. Mưa phùn mùa đông buồn bã. Mái nhà, lòng đường, vòm cây một màu thăm ướt. Xe cộ phóng rất nhanh, người đi bộ gập bước.”?

Câu 7. Trong đoạn trích trên, Bảo Ninh đã xây dựng tình huống truyện như thế nào?

Câu 8. Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của người lính lái xe trong đoạn trích trên?

Câu 9. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa sự hi sinh thầm lặng trong cuộc sống.

ĐỀ 26: Đọc văn bản sau:

BÍ ẨN CỦA LÀN NƯỚC

(Bảo Ninh)

Các dòng sông trôi đi như thời gian, và cũng như thời gian, trên mặt nước các triền sông biết bao nhiêu là chuyện đời đã diễn ra. Nhất là về đêm, trên làn nước của dòng sông quê hương tôi lấp lánh hằng hà(1) những đốm sáng bí ẩn, có cả điều bí ẩn của đời tôi.

Năm ấy, nhằm trùng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy, một loạt bom Mỹ phá tan vệt đê canh giữ đàng trước làng tôi. Dứt dây nổ của bom và tiếng gầm ghê rợn của máy bay cường kích là chuỗi ầm ầm long lở của dòng sông phá bung đê tràn ngang vào đồng ruộng.

Từ trên điểm canh(2) tôi chạy lao về làng. Hồi chiều hay tin vợ ở nhà trở dạ nhưng tôi không thể rời vị trí hộ đê(3). Bây giờ giờ đất sập rồi, trong tôi chỉ còn con tôi, vợ tôi. Tôi dốc toàn lực bình sinh vào đôi chân. Đàng sau, cơn đại hồng thủy(4) đuổi bén gót.

Nước đã ngập làng. Tôi về, kịp dìu vợ leo lên mái. Mái nhà tranh của vợ chồng tôi bị lôi đi trong đêm đen. Đến khi mái rạ(5) sắp rã tan ra thì ơn trời nó vướng vào thân đa trước đình làng. Đã cả một đám đông bám trên các cành. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp tôi đỡ vợ con trèo lên. Vợ tôi ôm khư khư đứa con mới sinh, nhất định không để tôi bế đỡ.

- Con trai... con trai mà..., con trai... Để yên em ẵm, anh vụng...

Nhiều giờ trôi qua. Mưa tuôn, gió thổi. Mực nước không dâng cao hơn, nhưng chảy xiết hơn. Cây đa đầy người hơn. Tôi mỗi nhừ. Tay ôm chặt vợ, tay níu mình vào chạc cây(6). Vợ tôi yếu lả, ướt lướt thướt, lạnh ngắt.

Khoảng gần sáng, bỗng có tiếng quẫy nước ngay dưới cành đa của vợ chồng tôi. Một giọng nghẹn sắc với lên:

- Cứu mẹ con tôi mấy... cứu mấy... người ơi...

Một bàn tay nhót và lạnh như tay ma rờ(7) vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra. Nhưng bàn tay của người đàn bà dưới nước truội đi, chìm ngấm. Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi ối kêu một tiếng thảng thốt, và "ùm", con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni lông trên tay mẹ nó, sa xuống làn nước tối tăm.

- Con tôi ...! - Vợ tôi hét rú lên và lao ngay lập tức xuống nước hòng chụp lấy con.

Tôi phóng mình theo. Nước lạnh, ngẫu bùn, sâu hút và cuốn mạnh. Tôi vớ kịp thằng con, nhao vọt lên, trao nó cho những bàn tay đang chìa xuống, rồi lại lặn tiếp ngay để cứu vợ. Nhiều người phi xuống theo để trợ sức tôi ...

Tôi tỉnh lại, thấy trời sáng rồi và đã tạnh mưa. Tôi nằm trong khoang một ca nô cứu nạn đầy ắp người. Hồi đêm, tôi đã vật lộn điên dại quyết sống mái một phen với làn nước giết người, nhưng tôi đã thua cuộc. Ứa ra cả máu tai máu mũi mà không những không cứu nổi vợ, đến thì thể cô ấy cũng bất lực không tìm thấy. Khi ca nô quân đội tới, mọi người đã phải dùng sức để buộc tôi rời mặt nước. Kiệt sức, tôi ngất đi. Khổ đau, tôi tỉnh dậy, nước mắt nóng rục, tê nhói. Một chị phụ nữ chen tới bên tôi, lên lời an ủi:

- Phận chị ấy đã vậy, thôi thì anh phải nén lòng lại, giữ sức khỏe mà nuôi con. Ơn trời, anh còn kịp cứu được cháu. Chao ôi, vừa kịp khóc chào đời đã trải một cơn kinh hoàng hú vía. Anh coi con anh này. Cứ như không. Đã bú, đã ngủ rồi đây này. Ngoan chưa này... Ôi chao, nó tè dầm rồi này. Chị nựng nịu, và từ từ gỡ bọc chần chiên đang ủ kín con tôi. Chị thay tã cho nó. Tôi nhìn, chết lặng.

- Con tôi ... - Tôi òa khóc, đỡ lấy bọc chần. - Con tôi!

Từ bấy tới nay, thời gian trôi qua và triền nước trôi đi, tôi đã có tuổi và con gái tôi đã thành một thiếu nữ. Nó là đứa con của làn nước, mọi người đều nói thế bởi vì chuyện nó sa xuống dòng nước lụt rồi được cha nó cứu lên thì cả làng ai cũng biết. Nhưng điều bí mật kia thì không ai hay, kể cả con gái tôi nó cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết.

Có ngày nào mà tôi không ra để ngắm làn nước trôi. Vợ tôi, con trai tôi và người đàn bà vô danh nhìn tôi từ đáy nước. Thời gian, năm tháng cứ trôi, dòng sông và lịch sử, tất thấy đều đổi thay nhưng mà niềm đau của đời tôi thì khôn nguôi bởi vì ấy là một niềm đau không thể nói nên lời.

(Những Truyen Ngắn Bảo Ninh, NXB Trẻ, 2013, tr11-12)

Chú thích:

Nhà văn Bảo Ninh tên thật là Hoàng Ấu Phương, sinh năm 1952, tại Diên Châu, tỉnh Nghệ An. Quê ông ở Xã Bảo Ninh, huyện Quảng Ninh (nay thuộc thành phố Đồng Hới), tỉnh Quảng Bình. Bảo Ninh được biết tới với những tác phẩm viết về đề tài chiến tranh và thời hậu chiến. Ông là nhà văn có nhiều đóng góp quan trọng trong công cuộc đổi mới văn xuôi Việt Nam hiện đại giai đoạn từ sau 1975 tới nay.

(1) : Nhiều không đếm xuể

(2) : Nhà nhỏ làm nơi trông giữ để điều, hoa màu.

(3) : Bảo vệ để phòng lũ lụt

(4) : Trận lụt lớn.

(5) : Mái nhà lợp bằng phần thân còn lại của cây lúa sau khi gặt.

(6) : Chỗ cành cây rẽ thành nhiều nhánh.

(7) : Sờ.

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Trong văn bản trên, nhân vật người kể chuyện là ai?

Câu 2: Xác định thể loại của văn bản trên:

Câu 3: Câu chuyện được kể diễn ra trong bối cảnh thời gian nào của nước ta?

Câu 4: Vì sao sau khi cứu được từ dòng nước lũ, nhìn người phụ nữ thay tã cho con, nhân vật tôi lại chết lặng?

Câu 5: Hãy nhận xét về đặc sắc nghệ thuật của văn bản?

Câu 6: Anh/chị hãy nêu thông điệp quan trọng nhất của văn bản?

Câu 7: Nêu các sự kiện theo trình tự của truyện ?

Câu 8: Chỉ ra điểm chung về cảnh ngộ của nhân vật tôi và em bé được cứu.

Câu 9: Theo anh/chị, nhân vật “tôi” nên giữ bí mật về sự việc suốt đời hay nên nói ra? Vì sao?

Câu 10: Bài học sâu sắc nhất mà anh/chị nhận được sau khi đọc văn bản trên?

ĐỀ 27: Đọc văn bản sau:

(Lược đoạn mở đầu: Lượng cùng tiểu đội lính pháo binh về làng Đàng đóng quân trong những ngày đầu kháng chiến. Họ xin ở nhờ nhà một bà cụ nghèo. Nhà chỉ có hai mẹ con, cô con gái là du kích, tên Thận...)

Chúng tôi đóng quân trong làng, cấu trúc trận địa phòng ngự xong thì giặc tràn tới. Chúng từ các làng mạn trên thị xã tiến xuống. Tiếng súng cối nổ từ sáng sớm. Trên mé đường cái, xe cộ, súng ống, lính Tây, lính ngự bắt đầu dàn đội hình chuẩn bị tiến vào làng. Trong bữa cơm liên hoan, quân dân ở sân đình, các cụ phụ lão cùng ban chỉ huy bộ đội đã chỉ tay về hướng địch mà thề sống chết có nhau. Đơn vị chúng tôi hôm đó phòng ngự cố thủ. Gần hai trăm đồng bào không chịu tản cư, cương quyết ở lại cùng bộ đội đánh giặc. Đội du kích xã bám sát bên từng hố chiến đấu của chúng tôi. Gần chiều, các làng xung quanh trông thấy lửa bốc lên từ lũy tre làng Đàng.

Địch đã chiếm được nửa làng. Tôi bị thương nặng. Địch xung phong vào lối ngõ nhà Thận, nhà tôi ở. Lúc trông thấy những bóng áo trắng của lính Tây lấp ló sau cái ngõ trống, tôi bảo Thận: “Cô quay lại phía sau xem đồng bào còn ai thì dắt xuống hầm, mau!”. Thận không nghe. Cô chỉ có một thanh mã tấu, liền vút thanh mã tấu xuống, nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch rồi xông tôi lui về phía sau. Đêm ấy, đơn vị chúng tôi phá vòng vây thoát ra ngoài. Trừ một số du kích ở lại bám sát địch, nhân dân lại gồng gánh ra đi theo bộ đội. Một hàng cánh thương binh từ sân đình theo con ngõ sau làng lặng lẽ tiến ra bờ sông Thong. Tôi nằm trên chiếc võng bà mẹ Thận thường hay nằm. Người cáng tôi đêm ấy chẳng phải ai khác lại chính là Thận. Năm năm rồi, lúc nào tôi cũng như trông thấy một mép khăn mỏ quạ bay lất phất trên cái cổ cao rám nắng, và thanh mã tấu in hằn xuống một bên vai áo nâu cứ đánh lách cách bên thanh đòn khiêng.

[...] Đêm ấy trời chưa lạnh lắm. Không có sóng nhưng tôi vẫn nghe tiếng róc rách dưới lưng. Bầu trời đỏ lửa, nhưng vãi đầy sao. Mỗi vì sao như những con mắt nhấp nháy nhìn chúng tôi. Thận đỡ tôi nằm trên tấm ván lát mạn đò. Giữa trời sao khuya, một đôi mắt đen và to khẽ chớp. Tim tôi đập rộn lên trong cái chớp mắt ấy. Thận cẩn thận gài lại mép chăn cho tôi rồi cúi xuống, sát hơn: “Anh chóng lành để trở về giết thật nhiều giặc nhé - Anh đừng quên em!” Tôi thò tay ra ngoài mép chăn nắm chặt lấy bàn tay ram ráp bụi cát và ấm áp. Thận nhẹ nhàng xô đò ra. Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ. Tôi phỏng đoán sáng ngày mai địch lại tiếp tục càn lớn. (Lược một đoạn: Nhân vật tôi kể lại lần về làng Đảng tìm gia đình Thận. Nhà Thận bị giặc đốt, chưa kịp dựng lại. Hai mẹ con đi nơi khác. Nhân vật tôi viết lại mấy chữ rồi gài vào gốc cây mai với hi vọng một ngày Thận sẽ về và nhận được tin mình. Cuối cùng nhân vật tôi cũng tìm được Thận.)

[...] Chúng tôi gặp nhau quá đột ngột. Cổ tôi như bị nghẹn. Dưới ánh sao lơ mờ, tôi khao khát ngẩng khuôn mặt Thận và để cho tình yêu giấu kín bấy lâu tự nó trào lên trong lòng mình. Chúng tôi đều mừng và xúc động không nói nên lời ... Thận châm một ngọn đèn nhỏ. Bên ánh đèn, tôi thấy khuôn ngực Thận phập phồng. Tôi biết Thận đang xúc động. Tôi thương Thận quá! Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều. Đôi mắt ngày xưa trong sáng bây giờ đã thâm quầng, hằn lên những nét lo nghĩ. Gương mặt trái xoan hiền hậu cũng trở nên rắn rỏi và cương nghị.

Tôi không biết hỏi chuyện gì trước với Thận. Thời gian chúng tôi xa nhau có bao nhiêu chuyện xảy ra.

- Bây giờ nhà ta ở đâu, em? – Tôi buột miệng hỏi.

- Em ở nhiều nơi, thỉnh thoảng mới tạt về nhà.

- Vậy mẹ ở đâu?

- Mẹ mất rồi!

- Sao?

- Chúng nó giết mẹ rồi, anh ạ!

Tôi ôm khẩu súng vào lòng, đầu óc choáng váng. Tôi hỏi thêm:

- Bây giờ em làm gì?

Thận ngồi sát tôi hơn:

- Em hoạt động cho đoàn thể.

- Em được kết nạp vào Đảng rồi ư?

- Vâng.

Tôi đặt bàn tay lên bên vai gầy gò của Thận - một người đồng chí - và nhìn ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm vẫn dày đặc...

(Trích *Nhàn mai*, Nguyễn Minh Châu, Tuyển tập truyện ngắn, NXB Văn học, 2006, tr 14).

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định ngôi kể trong đoạn trích

Câu 2: Tác giả chọn điểm nhìn nào?

Câu 3: Nhân vật tôi là ai?

Câu 4: Khi nhân vật tôi bị thương, Thận đã có thái độ thế nào?

Câu 5: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhàng và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trở”

Câu 6: Nhận xét về tình cảm của nhân vật tôi đối với Thận qua câu văn sau: “Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều”

Câu 7: Đoạn văn bản trên giúp em hiểu gì về cuộc sống của con người trong chiến tranh?

Câu 8: Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích.

Câu 9: Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc?

ĐỀ 28: Đọc văn bản sau:

“Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý (1) Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi công nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lý, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lý Pá Tra.

Cô Mị về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Nhưng người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện Mị về làm người nhà quan thống lý. Ngày xưa, bố Mị lấy mẹ Mị không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lý, bố của thống lý Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.

(Mị muốn làm việc trả nợ để khỏi làm con dâu nhà giàu nhưng đã bị A Sử - con trai thống lý Pá Tra cướp về làm vợ, Mị bị dọa dẫm cả thể xác lẫn tinh thần, cô mất dần ý thức)

[...]

Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngời ngẩn thắm thắm bài hát của người đang thổi.

Mày có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu.

Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.

[...]

Ngày tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nháy đồng, người hát. Nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tại Mị vắng vắng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu

bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vắng cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mỗi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trắng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt
Em không yêu, quả pao rơi rồi...

Lúc ấy, A Sử vừa ở đâu về, lại sửa soạn đi chơi [...]. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng, bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quán lại tóc, Mị vớ tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy Mị rút thêm cái áo. A Sử hỏi:

- Mà muốn đi chơi à?

Mị không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói hai tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xõa xuống, A Sử quán luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại.

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. "Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào...". Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.

(A Phủ đánh A Sử nên trở thành con ở cho nhà thống lí. Cuộc sống khổ cực không cướp được ở người con trai ấy tình yêu sống mãnh liệt. A Phủ chặn bò để hổ ăn mất một con nên bị đánh và bị trói vào cột đợi chết)

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy, Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chợp mắt được từng lúc, Mị lại thức uời lửa suốt đêm. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng chết đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước. Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lơ đãng trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau

đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Trá sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...

1Lúc ấy, trong nhà đã tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay...", rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuyu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy. Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu.

Người đàn bà che chồng đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: "Đi với tôi". Và hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi."

(Tô Hoài, Trích Vợ chồng A Phủ)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Trong truyện *Vợ chồng A Phủ*, địa danh Hồng Ngài gắn với sự kiện nào trong đường đời của Mị và A Phủ?

Câu 2. Tội ác lớn nhất của nhà thống lí là đã cướp mất của Mị điều gì?

Câu 3. Ý nghĩa của hình ảnh: "Mị ngồi xuống giường, trông ra cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng" được Tô Hoài miêu tả là gì?

Câu 4. Mị đã cắt dây mây cởi trói cho A Phủ vì lí do gì?

Câu 5. Trong *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài đã xây dựng các nhân vật theo kiểu nào?

Câu 6. Nhận xét về vẻ đẹp nghệ thuật truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*?

Câu 7. Tại sao câu văn "Mị đứng lặng trong bóng tối." được tách thành một dòng riêng?

Câu 8. Đây là tinh thần nhân đạo của Tô Hoài qua số phận hai nhân vật Mị và A Phủ?

Câu 9: Suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc đối diện với khó khăn thử thách.

ĐỀ 29: Đọc văn bản sau:

"Bây giờ thì hẳn trở thành mỡ thật rồi. Một thùng mỡ đủ tư cách mỡ, chẳng chịu kém một anh mỡ chính tông một tí gì: cũng đẻ tiện, cũng lầy là, cũng tham ăn.

(...)

Không! Lộ sinh ra là con một ông quan viên tử tế, hảnh hoi. Và chỉ mới cách đây độ ba năm, hảnh vẫn còn được gọi là anh cu Lộ.

(...)

Những lời tiếng mỉa mai truyền từ người nọ đến người kia. Lộ thấy những bạn bè cứ lảng dẩn. Những người ít tuổi hơn, nói đến hảnh, cũng gọi bằng thằng. Trong những cuộc hội họp, nếu hảnh có vui miệng nói chỗ vào một vài câu, nhiều người đã ra vẻ khinh khỉnh, không thèm bắt chuyện... Hảnh nhận thấy sự thay đổi ấy, và bắt đầu hối hận. Nhưng sự đã trót rồi, biết làm sao được nữa? Hảnh tặc lưỡi và nghĩ bụng: “Tháng ba này, thằng nào thằng ấy đến ba ngày không được một bát com, dãi nhỏ ra, hết còn làm bộ!...” Một ý phấn khích đã bắt đầu nảy mầm trong khối óc hiền lành ấy... Một hôm, trong một đám khao, Lộ vừa chực ngồi cỗ thì ba người ngồi trước đứng cả lên. Lộ ngồi trơ lại một mình. Mặt hảnh đỏ bừng lên. Hảnh do dự một lúc rồi cũng phải đứng lên nốt, mặt bẽn lẽn cúi gằm xuống đất. Chủ nhà hiểu ba anh kia có ý gai gạnh không chịu ngồi chung với mỡ. Ông tìm một người khác, xếp vào cho đủ cỗ, và an ủi Lộ:

- Chú ăn sau cũng được.

Lộ âm ỉ cho xong chuyện, rồi nhân một lúc không ai để ý, lén ra về. Hảnh tặc lưỡi rất lâu. Trông thấy vợ, hảnh cúi mặt, không dám nhìn thị, làm như thị đã rõ cái việc nhục nhã vừa rồi. Hảnh thở ngắn thở dài, lăm lăm hảnh muốn bỏ phắt việc, trả lại vườn cho họ đỡ tức. Nhưng nghĩ thì cũng tiếc. Hảnh lại tặc lưỡi một cái, và nghĩ bụng: “Mặc chúng nó!...” Hảnh chỉ định từ giờ chẳng đi ăn cỗ đám nào nữa là ổn chuyện... Nhưng khổ một nỗi, không đi, không được. Đám nào có ăn, tất nhiên chủ nhân không chịu để hảnh về. Làm cỗ cho cả họ ăn còn được, có hẹp gì một cỗ cho thằng sãi? Để nó nhin đói mà về, nó chửi thảm cho. Mà thiên hạ người ta cũng cười vào mặt, là con người bủn xỉn... Ấy, người ta cứ suy hơn, tính thiệt như vậy, mà nhất định giữ thằng sãi lại. Không ai chịu ngồi với hảnh, thì hảnh sẽ ngồi một mình một cỗ trong bếp, hay một chỗ nào kín đáo cho hảnh ngồi...

Mới đầu, Lộ tưởng ngồi như thế, có lẽ là yên ổn đấy. Nhưng người ta tòi lăm. Người ta nhất định bêu xấu hảnh. Trong nhà đám, một chỗ dù kín đáo thế nào, mà chả có người chạy qua, chạy lại. Mỗi người đi qua lại hỏi hảnh một câu:

- Lộ à, mà?

Cũng có người để thêm:

- Chà! Cỗ to đấy nhỉ? Đàng ấy hoá ra lại ... bỏ!

A! Thế ra họ nói kháy anh cu Lộ vậy, cấu lăm. Hảnh tặc lưỡi một cái và nghĩ bụng: “Muốn nói, ông cho chúng mày nói chán! Ông cần gì!...” Hảnh lập tức bê cỗ về sân, đặt lên phản, ung dung ngồi. Nói thật ra, thì hảnh cũng không được ung dung lắm. Tai hảnh vẫn đỏ như cái hoa mào gà, và mặt hảnh thì bẽn lẽn muốn chừa thẹn, hảnh nhai nhồm nhoàm và vênh vênh nhìn người ta, ra vẻ bất cần ai. Sau cái bữa đầu, hảnh thấy thế cũng chẳng sao, và bữa thứ hai đã quen quen, không ngượng nghịu gì mấy nữa. Bữa thứ ba thì quen hảnh. Muốn báo thù lại những anh đã cười hảnh trước, tự hảnh đi bung lấy cỗ, và chọn lấy một cỗ thật to để các anh trông mà thèm. Bây giờ thì đến lượt người chủ không được bằng lòng. Có một mình nó ăn mà đòi một cỗ to hơn bốn người ăn!...

- Mẹ kiếp! Không trách được người ta bảo: “Tham như mỡ”.

A! Họ bảo hảnh là mỡ vậy... Tham như mỡ vậy!... Đã vậy thì hảnh tham cho mà biết!... Từ đây, không những hảnh đòi cỗ to, lúc ăn hảnh lại còn đòi xin thêm xôi, thêm thịt, thêm com nữa. Không đem lên cho hảnh thì tự hảnh xông vào chỗ làm cỗ mà xúc lấy. Ăn hết bao nhiêu thì hết, còn lại hảnh gói đem về cho vợ con ăn, mà nếu vợ con ăn không hết, thì kho nấu lại để ăn hai ba ngày... Hà hà! Phong lưu thật!... Cho chúng nó cứ cười khoẻ đi!

Cứ vậy, hấn tiến bộ mãi trong nghề nghiệp mỡ. Người ta càng khinh hấn, càng làm nhục hấn, hấn càng không biết nhục. Hời ôi! Thì ra lòng khinh, trọng của chúng ta có ảnh hưởng đến cái nhân cách của người khác nhiều lắm; nhiều người không biết gì là tự trọng, chỉ vì không được ai trọng cả; làm nhục người là một cách rất diệu để khiến người sinh dẽ tiện...

Bây giờ thì hấn mỡ hơn cả những thằng mỡ chính tông. Hấn nghĩ ra đủ cách xoay người ta. Vào một nhà nào, nếu không được vừa lòng, là ra đến ngõ, hấn chửi ngay, không ngượng:

- Mẹ! Xử bản cả với thằng mỡ..."

(Nam Cao, Trích Tư cách mỡ, NXB Hội nhà văn 1993)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định ngôi kể - điểm nhìn trong truyện.

Câu 2. Tại sao anh cu Lộ làm mỡ trong làng đạo ?

Câu 3. Trước khi mang tư cách mỡ, anh cu Lộ là người như thế nào?

Câu 4. Quá trình hoàn thiện tư cách mỡ của anh cu Lộ diễn ra như thế nào?

Câu 5. Nam Cao thể hiện thái độ gì khi dùng đại từ “hấn”?

Câu 6. Đoạn văn: “Hà hà! Phong lưu thật!... Cho chúng nó cứ cười khoẻ đi!” là lời của ai?

Câu 7. Anh/ chị hiểu đoạn văn: “Cứ vậy, ...làm nhục người là một cách rất diệu để khiến người sinh dẽ tiện...” như thế nào?

Câu 8. Xác định mạch kể của truyện.

Câu 9. Phân tích nguyên nhân hình thành tư cách mỡ của anh cu Lộ?

Câu 10. Câu nói: “Thì ra lòng khinh, trọng của chúng ta có ảnh hưởng đến cái nhân cách của người khác nhiều lắm” gọi cho anh/chị những suy nghĩ gì?

ĐỀ 30: Đọc văn bản sau:

Một người gùi nước ở Ấn Độ, có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu của một sợi dây và rồi được đeo lên cổ anh ta mang về nhà. Một trong hai cái bình thì còn rất tốt và không bị chút rò rỉ nào cả. Cái còn lại bị nứt một chút nên nước bị rơi trên đường về nhà, chúng chỉ còn lại có hai phần ba.

Hai năm trời anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gùi nước đó, mặc dù lượng nước mà anh ta mang về nhà không còn nguyên vẹn. Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện, trong khi cái bình nứt thì cảm thấy vô cùng xấu hổ.

Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước:

– Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông về thời gian đã qua.

Anh ta hỏi lại cái bình:

– Sao lại phải xin lỗi? Mà người xin lỗi về chuyện gì?

Cái bình nứt đáp lại:

– Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà. Ông đã phải làm việc chăm chỉ, nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi.

Với lòng trắc ẩn của mình, người gùi nước rất thông cảm với cái bình nứt, ông ta nói:

– Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn người chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường.

Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà, và điều này khuyến khích nó được đôi chút. Nhưng khi đến cuối đường mòn, nó vẫn cảm thấy rất tội tệ bởi nước đã chảy ra rất nhiều. Một lần nữa, nó lại xin lỗi người gùi nước.

Người gùi nước liền nói:

– Người có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên vệ đường, chỉ phía bên người không? Thật ra, ta đã biết rất rõ về vết nứt của người, và ta đã lấy điểm yếu đó để biến nó thành lợi điểm. Ta đã gieo một số hạt hoa ở vệ đường phía bên người. Giờ đây, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy để trang trí nhà cửa của ta. Không có vết nứt của người, ta đã không có những bông hoa duyên dáng để làm đẹp ngôi nhà của mình.

(Câu chuyện Cái bình nứt – Truyện ngụ ngôn Ấn Độ– TheGioiCoTich.Vn)

Trả lời và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?

Câu 2: Truyện được kể từ ngôi kể nào? Nêu tác dụng của ngôi kể đó?

Câu 3: Hai chiếc bình của người gùi nước có đặc điểm gì? Vì sao cái bình nứt lại phải xin lỗi người gùi nước?

Câu 4: Nhận xét về người gùi nước?

Câu 5: Anh chị hiểu như thế nào về câu nói: “Nếu không có vết nứt của người, ta đã không có những bông hoa duyên dáng để làm đẹp ngôi nhà của mình”?